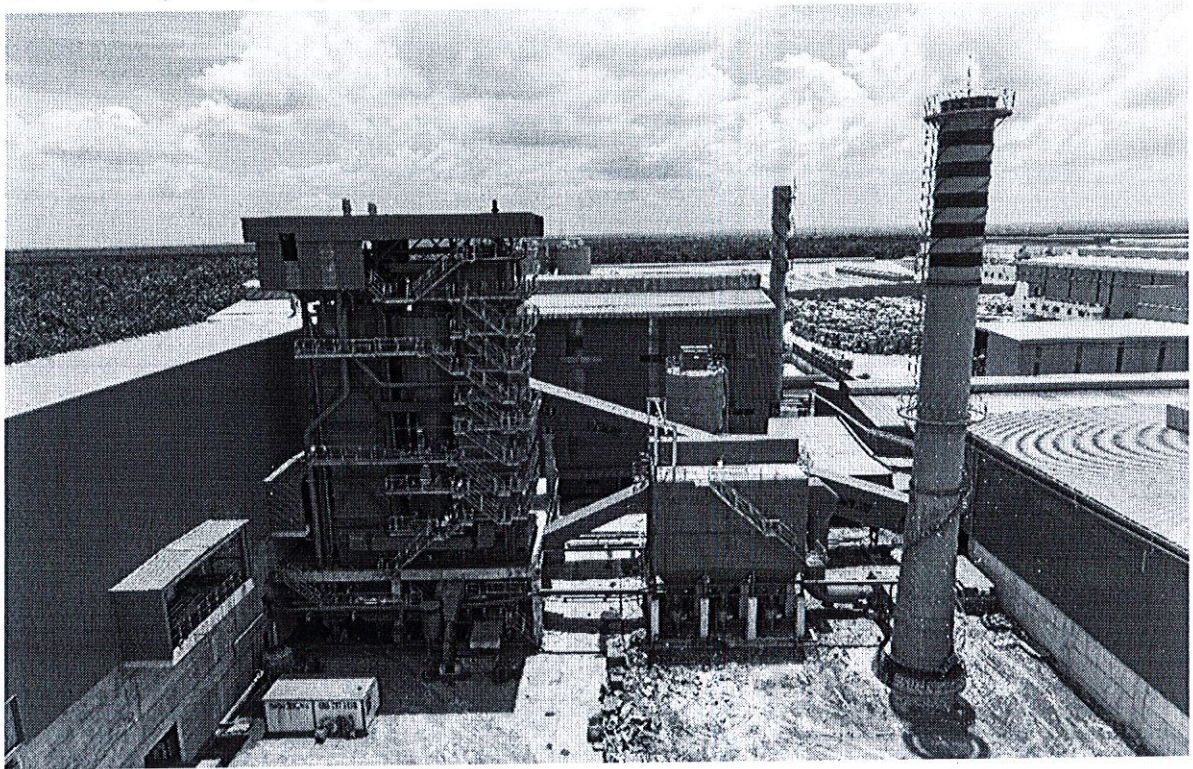


- Loại bỏ triệt để nylon trước khi đốt.
- Duy trì đúng nhiệt độ vận hành và làm lạnh nhanh khí thải theo yêu cầu QCVN 30:2012/BTNMT.
- Hệ thống đo nhiệt độ tự động giám sát liên tục và kích hoạt chế độ dừng khẩn cấp nếu nhiệt độ vượt ngưỡng.

Hệ thống xử lý khí thải không có đường ống xả trực tiếp ra môi trường khi chưa qua xử lý.

Hình ảnh hệ thống xử lý bụi và khí thải lò hơi



(Nguồn: CTCP TM và DV Giấy Thuận An)

7.3 Nguyên vật liệu

✓ Nguồn nguyên vật liệu

Trong ngành công nghiệp sản xuất giấy tái chế, nguyên vật liệu đầu vào đóng vai trò cốt lõi quyết định đến chất lượng sản phẩm, chi phí vận hành và hiệu quả kinh doanh. Với tầm nhìn dài hạn và định hướng phát triển bền vững, Công ty Giấy Thuận An luôn chú trọng xây dựng một nền tảng nguyên liệu ổn định, được quản lý chặt chẽ và đa dạng hóa nguồn cung nhằm giảm thiểu rủi ro từ biến động thị trường.

Hoạt động sản xuất của Công ty được vận hành dựa trên hệ thống nguyên vật liệu đầu vào, bao gồm: giấy phế liệu tái chế, bột giấy nguyên sinh, ống giấy, than, bột mì, các loại hóa chất và phụ gia công nghiệp chuyên dụng. Trong đó, giấy phế liệu tái chế chiếm tỷ trọng lớn nhất trong tổng giá thành sản xuất, đồng thời cũng là nguyên liệu chủ lực phù hợp với định hướng sản xuất xanh, thân thiện môi trường và tối ưu chi phí đầu vào.

✓ Sự ổn định của nguồn nguyên vật liệu



Để đảm bảo chất lượng và sự ổn định của nguồn nguyên liệu, Giấy Thuận An đã thiết lập mạng lưới thu mua rộng khắp, kết hợp giữa nguồn nội địa và nhập khẩu. Đối với nguồn nhập khẩu, công ty lựa chọn các quốc gia có tiêu chuẩn phân loại và kiểm định chất lượng cao như Nhật Bản, Hàn Quốc, Hoa Kỳ, các nước châu Âu và Vương quốc Anh. Đây là cơ sở giúp đảm bảo sự đồng nhất về chất lượng nguyên liệu, đáp ứng các tiêu chuẩn kỹ thuật ngày càng nghiêm ngặt của ngành bao bì và thị trường xuất khẩu.

Song song với đó, Giấy Thuận An còn chủ động phát triển hệ thống trạm ép và trung tâm thu gom giấy phế liệu trong nước, trải dài từ miền Bắc đến miền Nam. Công ty không chỉ thu mua qua kênh thương mại truyền thống, mà còn tham gia vào các liên minh tái chế bao bì, điển hình như chương trình thu gom và tái chế vỏ hộp sữa, nhằm mở rộng mạng lưới tiếp cận nguồn nguyên liệu bền vững, đồng thời đóng góp vào trách nhiệm môi trường của cộng đồng và doanh nghiệp.

Việc xây dựng mối quan hệ hợp tác ổn định với các nhà cung cấp trong và ngoài nước được Giấy Thuận An đặc biệt chú trọng. Công ty thường xuyên ký kết hợp đồng trung và dài hạn, biên bản ghi nhớ hợp tác chiến lược, đồng thời đa dạng hóa kênh cung ứng theo khu vực địa lý để hạn chế rủi ro đứt gãy chuỗi cung ứng. Các yếu tố này đã góp phần tạo nên nền tảng nguyên liệu vững chắc, đủ khả năng đáp ứng toàn bộ kế hoạch sản xuất trong các dự án ngắn hạn lẫn trung – dài hạn.

✓ **Ảnh hưởng của giá cả nguyên vật liệu tới doanh thu, lợi nhuận**

Là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực có tỷ lệ phụ thuộc cao vào nguyên liệu nhập khẩu, Giấy Thuận An cũng chịu nhiều ảnh hưởng từ biến động thị trường toàn cầu, như:

- Thay đổi chính sách xuất nhập khẩu của các quốc gia.
- Biến động cung – cầu của thị trường giấy phế liệu và bột giấy.
- Tỷ giá hối đoái và chi phí logistics quốc tế (đặc biệt là cước vận chuyển đường biển).
- Tác động từ chu kỳ kinh tế và tình hình địa chính trị.

Những yếu tố này có thể tác động trực tiếp đến giá vốn sản xuất, biên lợi nhuận gộp và doanh thu, đặc biệt trong các giai đoạn thị trường nguyên liệu tăng nóng hoặc khan hiếm nguồn cung. Trước thực tế đó, Giấy Thuận An đã triển khai đồng bộ nhiều giải pháp nhằm tối ưu hóa hiệu quả sử dụng nguyên liệu và bảo vệ lợi nhuận:

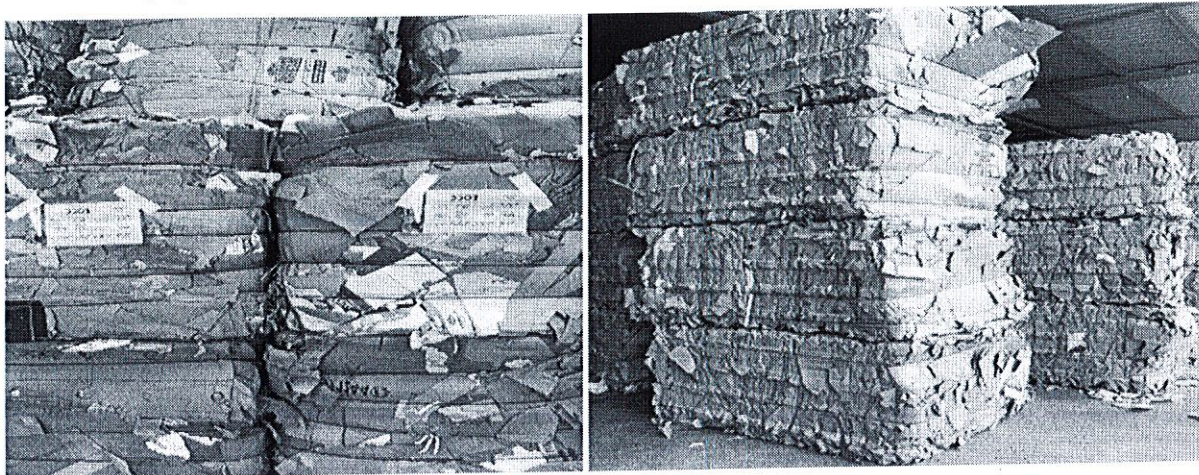
- Tối ưu định mức tiêu hao nguyên vật liệu thông qua cải tiến công nghệ, quy trình và kỹ thuật vận hành.
- Đầu tư nâng cấp thiết bị và tự động hóa dây chuyền sản xuất, giúp nâng cao hiệu suất và giảm hao hụt.
- Chủ động dự trữ nguyên liệu chiến lược vào những thời điểm thị trường thuận lợi.
- Áp dụng chính sách giá linh hoạt, có khả năng điều chỉnh theo biến động chi phí thực tế.
- Duy trì tỷ trọng xuất khẩu hợp lý, giúp cân bằng nguồn thu ngoại tệ và hạn chế rủi ro từ biến động tỷ giá.

Nhờ những chiến lược này, Giấy Thuận An không chỉ bảo đảm được tính liên tục trong hoạt động sản xuất, mà còn giữ được mức chi phí sản xuất cạnh tranh, tạo dư địa lợi nhuận ổn định và chủ động kinh hoạt trước những rủi ro khôn lường trước từ thị trường nguyên vật liệu toàn cầu.



Trong tương lai, công ty sẽ tiếp tục đẩy mạnh các giải pháp quản lý chi phí nguyên liệu, mở rộng mạng lưới cung ứng nội địa và ưu tiên phát triển chuỗi cung ứng bền vững, khép kín và minh bạch, góp phần gia tăng giá trị sản phẩm và tạo lợi thế cạnh tranh vững chắc trên thị trường trong nước và quốc tế. Đây cũng là bước đi chiến lược giúp Giấy Thuận An tiến gần hơn đến mục tiêu trở thành doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực giấy công nghiệp tái chế tại khu vực Đông Nam Á.

Hình ảnh nguyên vật liệu giấy Thuận An



(Nguồn: CTCP TM và DV Giấy Thuận An)

7.4 Chi phí sản xuất

Cơ cấu chi phí sản xuất kinh doanh công ty mẹ

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2024		Năm 2025		Quý I/2026	
		Giá trị	%/DTT	Giá trị	%/DTT	Giá trị	%/DTT
1	Giá vốn hàng bán	2.577.354	95,42%	4.059.367	85,54%	951.350	81,10%
2	Chi phí tài chính	73.923	2,74%	73.932	1,56%	17.007	1,45%
3	Chi phí bán hàng	97.286	3,60%	123.048	2,59%	23.661	2,02%
4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	15.135	0,56%	14.570	0,31%	3.576	0,30%
Tổng		2.763.698	102,32%	4.270.917	90,00%	995.595	84,87%

(Nguồn: BCTC riêng kiểm toán 2024, 2025 và Quý I/2026)

Cơ cấu chi phí sản xuất kinh doanh hợp nhất

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2024		Năm 2025		Quý I/2026	
		Giá trị	%/DTT	Giá trị	%/DTT	Giá trị	%/DTT
1	Giá vốn hàng bán	3.731.458	95,54%	5.172.716	86,45%	1.183.462	81,26%



2	Chi phí tài chính	92.943	2,38%	79.884	1,34%	19.160	1,32%
3	Chi phí bán hàng	126.814	3,25%	150.992	2,52%	29.172	2,00%
4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	19.413	0,50%	19.044	0,32%	4.605	0,32%
Tổng		3.970.628	101,66%	5.422.636	90,62%	1.236.400	84,90%

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán 2024, 2025 và Quý I/2026)

7.5 Trình độ công nghệ

Nhằm đáp ứng yêu cầu ngày càng khắt khe của thị trường và thực hiện định hướng phát triển bền vững, Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Giấy Thuận An đã đầu tư mạnh mẽ vào hệ thống công nghệ sản xuất hiện đại, tích hợp tự động hóa và số hóa toàn diện. Từ thiết bị sản xuất, kiểm soát chất lượng cho đến các giải pháp tiết kiệm năng lượng và bảo vệ môi trường, tất cả đều được vận hành đồng bộ theo các tiêu chuẩn quốc tế.

✓ Máy móc và dây chuyền sản xuất hiện đại

Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Giấy Thuận An sở hữu hệ thống máy móc – thiết bị sản xuất đồng bộ, được nhập khẩu từ Trung Quốc, châu Âu và Hoa Kỳ, đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn quốc tế và được thiết kế phù hợp với đặc thù sản phẩm giấy công nghiệp tái chế.

Nổi bật trong hệ thống sản xuất của Công ty gồm:

- Hệ thống máy xeo giấy tốc độ cao do các nhà sản xuất uy tín hàng đầu Trung Quốc cung cấp, cho phép sản xuất linh hoạt nhiều loại giấy từ định lượng mỏng đến dày. Máy đảm bảo độ nhẵn bề mặt tốt, độ bền cơ lý cao và khả năng in ấn vượt trội – đáp ứng đa dạng nhu cầu của thị trường bao bì carton trong và ngoài nước.
- Hệ thống xử lý bột giấy theo công nghệ Châu Âu, giúp tối ưu hiệu suất sử dụng nguyên liệu, giảm hao hụt, đồng thời duy trì chất lượng giấy ổn định xuyên suốt quá trình sản xuất. Công nghệ này đặc biệt phù hợp trong sản xuất giấy định lượng thấp – phân khúc đòi hỏi kỹ thuật chính xác và kiểm soát chất lượng nghiêm ngặt.
- Hệ thống kiểm soát ngoại quan bề mặt giấy tự động, tích hợp camera công nghiệp độ phân giải cao và phần mềm nhận diện hình ảnh tiên tiến, cho phép quét và phân tích toàn bộ bề mặt giấy theo thời gian thực. Hệ thống có khả năng nhận diện và phát hiện nhanh chóng các lỗi ngoại quan như vết đốm, sợi thừa, vết sọc hoặc dị tật nhỏ mà mắt thường khó phát hiện. Việc ứng dụng công nghệ này giúp nâng cao tỷ lệ sản phẩm đạt chuẩn, giảm thiểu rủi ro giao hàng lỗi và đảm bảo tính đồng nhất chất lượng giữa các lô hàng. Đồng thời, hệ thống còn góp phần tối ưu năng suất, tiết kiệm chi phí nhân công kiểm tra và nâng cao độ tin cậy của thương hiệu Giấy Thuận An trên thị trường trong và ngoài nước.

Với chiến lược đầu tư vào công nghệ, Giấy Thuận An không ngừng cải tiến quy trình sản xuất, khẳng định năng lực cạnh tranh và cam kết cung cấp các sản phẩm giấy công nghiệp chất lượng cao, thân thiện với môi trường.

✓ Công nghệ sản xuất xanh – tiết kiệm tài nguyên và bảo vệ môi trường



Hướng đến mục tiêu phát triển bền vững, Giấy Thuận An đã đầu tư đồng bộ vào các giải pháp công nghệ xanh:

- Hệ thống xử lý nước thải và khí thải tự động, đảm bảo phát thải luôn trong ngưỡng cho phép theo quy định của Việt Nam và quốc tế.
- Hệ thống tuần hoàn nước, cho phép tái sử dụng nước trong quy trình sản xuất, giảm thiểu khai thác tài nguyên nước ngọt.
- Trang bị thiết bị tiết kiệm điện – nước – nguyên liệu, giúp giảm tiêu hao và phát thải trong toàn bộ chuỗi vận hành.
- Lắp đặt hệ thống điện mặt trời công suất 10MW, bổ sung nguồn năng lượng tái tạo, giảm phụ thuộc vào điện lưới và cắt giảm phát thải CO₂.
- Hệ thống thu gom nước mưa, tăng khả năng tự cấp nước cho sản xuất trong mùa mưa và góp phần tiết kiệm chi phí vận hành.

✓ **Tự động hóa – Số hóa quy trình sản xuất**

Giấy Thuận An đang từng bước chuyển đổi sang mô hình nhà máy thông minh, với việc ứng dụng tự động hóa và số hóa sâu rộng vào quy trình sản xuất, cụ thể:

- Hệ thống giám sát thời gian thực: Theo dõi định lượng, độ ẩm, tốc độ máy xeo để kịp thời điều chỉnh kỹ thuật, đảm bảo chất lượng ổn định.
- Quản lý truy xuất nguồn gốc bằng mã hóa: Kiểm soát chặt chẽ nguyên liệu đầu vào, lô hàng sản xuất và chất lượng đầu ra.
- Hệ thống cảnh báo kỹ thuật tự động: Giúp phát hiện sớm lỗi, giảm thiểu rủi ro do thao tác thủ công và tiết kiệm thời gian bảo trì.

Những ứng dụng này không chỉ giúp giảm phụ thuộc vào lao động phổ thông, mà còn nâng cao tính chính xác, năng suất và khả năng đáp ứng linh hoạt với các đơn hàng tùy biến.

✓ **Khả năng tùy biến cao – Đáp ứng đa dạng nhu cầu khách hàng**

Một trong những lợi thế nổi bật của Giấy Thuận An là khả năng sản xuất linh hoạt theo yêu cầu, nhờ hệ thống thiết bị đa năng và đội ngũ kỹ thuật nhiều kinh nghiệm:

- Tùy chỉnh theo đơn hàng đặc biệt: Sản xuất các loại giấy có định lượng, màu sắc, đặc tính kỹ thuật riêng biệt (chống ẩm, tăng độ in, tăng độ nén,...).
- Quy trình kiểm tra chất lượng đa lớp: Bao gồm các chỉ tiêu như độ bụi, độ nén vòng, độ nhẵn, độ thấm nước,... đảm bảo sản phẩm đạt tiêu chuẩn cao nhất trước khi xuất xưởng.
- Duy trì tính ổn định giữa các lô hàng: Kiểm soát chặt chẽ từ khâu nhập đến khâu xuất xưởng, đáp ứng yêu cầu nghiêm ngặt của ngành giấy, đặc biệt là trong chuỗi cung ứng xuyên biên giới.

7.6 Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm, dịch vụ

Nhận thức được tầm quan trọng của chất lượng đối với hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty đã tiến hành triển khai, nghiên cứu, khảo sát, đánh giá thực tế hiện tại ở các phòng ban, các ban chỉ đạo, đội ngũ sản xuất và các bộ phận liên quan để từ đó áp dụng hệ thống quản lý kiểm soát chất lượng toàn diện như sau:



Toàn bộ hệ thống sản xuất và vận hành của Giấy Thuận An đều được thiết lập theo các tiêu chuẩn quốc tế, bao gồm:

- + ISO 9001:2015 – Hệ thống quản lý chất lượng
- + ISO 14001:2015 – Quản lý môi trường
- + ISO 45001:2018 – An toàn và sức khỏe nghề nghiệp

Sản phẩm được kiểm tra và đánh giá bởi SGS – tổ chức giám định độc lập uy tín hàng đầu thế giới, bảo đảm tính minh bạch, khách quan và đáp ứng tiêu chuẩn xuất khẩu đến nhiều thị trường khó tính.

Việc áp dụng các tiêu chuẩn này không chỉ giúp nâng cao hiệu quả vận hành, giảm thiểu sai sót kỹ thuật, mà còn góp phần gia tăng sự tin tưởng từ phía khách hàng và đối tác quốc tế.

7.7 Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới

Trong xu thế toàn cầu hướng đến sản phẩm xanh và bền vững, Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Giấy Thuận An xác định nghiên cứu và phát triển (R&D) là trụ cột chiến lược trong định hướng dài hạn. Hoạt động R&D không chỉ nâng cao năng lực cạnh tranh, mà còn là chìa khóa giúp Công ty tạo ra giá trị gia tăng, đổi mới sản phẩm và thích ứng linh hoạt với nhu cầu thị trường.

Nhằm hiện thực hóa chiến lược này, Công ty đã đầu tư xây dựng Phòng Thí nghiệm chuyên biệt (Lab) với hệ thống thiết bị hiện đại, phục vụ nghiên cứu, kiểm nghiệm và phát triển các dòng giấy kỹ thuật cao cho bao bì công nghiệp và tiêu dùng. Bên cạnh đó, Giấy Thuận An thiết lập hợp tác chiến lược với các trường đại học hàng đầu như Bách Khoa TP.HCM, Khoa học Tự nhiên và Đại học Quốc gia TP.HCM, mở rộng ứng dụng khoa học – công nghệ vào sản xuất thực tế.

Một điểm nhấn trong R&D là đề tài xử lý bùn giấy bằng phương pháp thủy phân Acid Phosphoric để chuyển hóa Cellulose thành Glucose – giải pháp giúp tận dụng phụ phẩm, giảm chi phí xử lý và tiến gần mô hình kinh tế tuần hoàn.

Song song đó, Công ty liên tục mở rộng danh mục sản phẩm, phát triển các loại giấy chịu ẩm cao, giấy tái chế kết hợp bột gỗ nguyên sinh, phục vụ nhu cầu đa dạng trong ngành bao bì thực phẩm, tiêu dùng và công nghiệp. Đặc biệt, để phát triển thị trường Trung Quốc, Giấy Thuận An đang nghiên cứu dòng bao bì chuyên biệt, đáp ứng tiêu chuẩn kỹ thuật và môi trường khắt khe.

Với tầm nhìn dài hạn, Giấy Thuận An kiên định đầu tư mạnh mẽ vào R&D, hướng tới xây dựng hệ sinh thái sản phẩm giấy xanh – tuần hoàn – bền vững, khẳng định vị thế thương hiệu Việt trên thị trường trong nước và quốc tế.

7.8 Hoạt động marketing

Hoạt động Marketing là một trong những yếu tố cốt lõi trong việc tăng độ nhận diện - sức mạnh thương hiệu và tăng cường hiệu quả kinh doanh. Công ty đã triển khai hoạt động Marketing dưới nhiều hình thức khác nhau, cụ thể là:

✓ Giới thiệu sản phẩm qua kênh website chính thức

Công ty duy trì hệ thống website chuyên nghiệp tại địa chỉ: <https://thuananpaper.com/>, website của công ty cung cấp đầy đủ thông tin về sản phẩm, công suất nhà máy, năng lực xuất khẩu, tiêu chuẩn



chất lượng và các chứng nhận quốc tế. Đây là kênh quan trọng để tiếp cận khách hàng tiềm năng, đặc biệt là đối tác nước ngoài.

✓ **Tham gia triển lãm, hội chợ chuyên ngành**

Công ty thường xuyên tham dự các triển lãm quốc tế về ngành bao bì, giấy và đóng gói như:

- Vietnam PrintPack & Paper Expo (Việt Nam)
- Paper Vietnam
- Một số hội chợ thương mại tại Trung Quốc, Singapore, Thái Lan ... thông qua các hoạt động này, Công ty không chỉ quảng bá sản phẩm mà còn kết nối đối tác, tìm kiếm khách hàng mới, cập nhật xu hướng thị trường.

✓ **Tài liệu quảng bá và ấn phẩm thương hiệu**

Công ty phát hành catalogue giới thiệu sản phẩm, năng lực sản xuất, và tiêu chuẩn chất lượng bằng cả tiếng Việt và tiếng Anh. Các ấn phẩm được sử dụng trong hội chợ, hội thảo và gửi trực tiếp tới khách hàng, đại lý và đối tác.

7.9 Nhân hiệu thương mại

Logo và nhân hiệu của Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Giấy Thuận An:



Biểu tượng trên được Công ty thống nhất dùng làm nhân hiệu cho việc quảng bá hình ảnh Công ty, sử dụng trên các ấn phẩm giới thiệu các sản phẩm và dịch vụ Công ty tính đến thời điểm hiện tại.

7.10 Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết

- **Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết**

+ Đối với hoạt động sản xuất kinh doanh:

Giấy Thuận An chủ yếu bán buôn cho các công ty, các nhà sản xuất in bao bì giấy bằng việc ký kết các hợp đồng nguyên tắc thông qua chính sách bán hàng dành cho khách hàng theo từng thời điểm và thanh toán từng lần theo số lượng thực tế đặt mua nên Giấy Thuận An không có các hợp đồng có giá trị lớn.

+ Đối với hoạt động xây dựng cơ bản dở dang:

Tại thời điểm kết thúc kỳ báo cáo Quý 1 năm 2026, Công ty đang triển khai 02 công trình xây



**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ CÔNG TY ĐẠI CHỨNG
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ GIẤY THUẬN AN**

dựng cơ bản dở dang, bao gồm:

1. Hệ thống điện mặt trời áp mái phục vụ nhu cầu sử dụng điện cho toàn bộ nhà máy của Công ty Thuận An.
2. Hệ thống phòng cháy và chữa cháy (PCCC) – Giai đoạn II.

Các công trình trên đang trong quá trình triển khai theo kế hoạch đầu tư của Công ty và chưa hoàn thành, đưa vào sử dụng tại thời điểm lập báo cáo.

Công ty đã ký kết các hợp đồng với các nhà thầu để thực hiện các hạng mục thi công lắp đặt, cung cấp thiết bị như sau:

STT	Nhà cung cấp	Số hợp đồng	Sản phẩm/Dịch vụ	Giá trị hợp đồng (đồng)
1	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG PHÚ CHÂU	152/2025/SOLAR/TA-PC ngày 15/02/2025	Lắp đặt hệ thống điện năng lượng mặt trời áp mái cho toàn nhà xưởng Công ty Thuận An	37.773.964.807
2	CÔNG TY TNHH CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG TKP	09-2025/HĐKT/TKP ngày 05/04/2025	Thi công lắp đặt Hệ thống đường ống PCCC giai đoạn II	26.314.000.000
3	CÔNG TY CP XÂY DỰNG VÀ CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ VN	05/25/TA-VNC ngày 05/04/2025	Thi công lắp đặt Hệ thống âm thanh, hút khói PCCC giai đoạn II	10.272.080.448

- Các khách hàng, nhà cung cấp lớn của Công ty

Đơn vị: Đồng

STT	Đối tác	Sản phẩm/Dịch vụ	Giá trị hợp đồng (đồng)	Thời gian
I. Khách hàng				
1	CÔNG TY TNHH HÙNG THỊNH KINH BẮC	Giấy cuộn	325.834.029.850	Năm 2025
2	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XUẤT NHẬP KHẨU QUỐC TẾ HOÀNG LONG	Giấy cuộn	180.227.257.829	Năm 2025



BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ GIẤY THUẬN AN

3	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI BAO BÌ GIẤY NAM LONG	Giấy cuộn	185.242.612.926	Năm 2025
4	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN BAO BÌ VIỆT LONG	Giấy cuộn	171.252.377.480	Năm 2025
5	CÔNG TY TNHH CHINH LONG BẾN CÁT	Giấy cuộn	166.043.620.900	Năm 2025
6	CÔNG TY TNHH BÌNH DƯƠNG CHINH LONG	Giấy cuộn	155.143.175.400	Năm 2025
7	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN OJITEX (VIỆT NAM) - CHI NHÁNH LONG THÀNH	Giấy cuộn	144.067.101.730	Năm 2025
8	CÔNG TY TNHH BAO BÌ GIẤY SONG NAM LONG	Giấy cuộn	138.641.781.874	Năm 2025
9	DONGGUAN JILONG PAPER CO.,LTD	Giấy cuộn	151.426.025.630	Năm 2025
10	G-PACK SOLUTIONS PTE.LTD	Giấy cuộn	160.160.072.734	Năm 2025
11	HONG KONG PAPER SOURCES CO., LIMITED	Giấy cuộn	250.350.543.435	Năm 2025
12	XIAMEN NEW PAPER SOURCE E-COMMERCE CO.,LTD	Giấy cuộn	477.721.559.652	Năm 2025
13	XIAMEN NEW PAPER SOURCE E-COMMERCE CO.,LTD	Giấy cuộn	21.432.886.420	Năm 2026
14	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XUẤT NHẬP KHẨU QUỐC TẾ HOÀNG LONG	Giấy cuộn	353.347.780.000	Năm 2026
15	G-PACK SOLUTION PTE	Giấy cuộn	139.365.330.200	Năm 2026
16	CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH OJITEX (VIỆT NAM)	Giấy cuộn	134.681.232.000	Năm 2026
17	CÔNG TY TNHH CHINH LONG BẾN CÁT	Giấy cuộn	130.032.818.000	Năm 2026



II. Nhà cung cấp				
1	CÔNG TY TNHH AN HÙNG CƯỜNG	Than	175.000.063.302	Năm 2025
2	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ MAI NGỌC PHÁT	Giấy phế liệu	155.672.629.150	Năm 2025
3	Công Ty TNHH Nông Sản Quốc Tế Hiệp Phát	Bột mì	101.343.705.700	Năm 2025
4	ANTHON B.NILSEN	Giấy phế liệu	138.184.192.888	Năm 2025
5	VIPA LAUSANNE S.A	Giấy phế liệu	491.826.279.052	Năm 2025
6	CÔNG TY TNHH AN HÙNG CƯỜNG	Than	17.312.400.000	Năm 2026
7	CÔNG TY CỔ PHẦN HƯƠNG GIANG CHI NHÁNH TÂY NINH - NHÀ MÁY SX TINH BỘT KHOAI MÌ ĐẠI QUANG	Bột mì	12.204.000.000	Năm 2026
8	VIPA LAUSANNE S.A	Giấy phế liệu	15.912.000.000	Năm 2026

(Nguồn: Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Giấy Thuận An)

8. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm gần nhất và trong kỳ gần nhất
Kết quả hoạt động kinh doanh Công ty mẹ

DVT: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	% tăng giảm 2025 so với 2024	Quý I/2026
1	Tổng giá trị tài sản	4.691.590	5.080.164	8,28%	4.971.726
2	Vốn chủ sở hữu	2.765.438	3.251.778	17,59%	3.429.788
3	Doanh thu thuần	2.701.034	4.745.672	75,69%	1.173.055
4	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	(9.776)	508.675	-	185.442
5	Lợi nhuận khác	45.681	1.637	(96,42%)	716



**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ CÔNG TY ĐẠI CHỨNG
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ GIẤY THUẬN AN**

6	Lợi nhuận trước thuế	35.905	510.312	1.321,28%	186.158
7	Lợi nhuận sau thuế	30.454	486.340	1.496,97%	178.010
8	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	-	-	-
9	Giá trị sổ sách (đồng)	10.242	12.044	17,21	12.703

(Nguồn: BCTC riêng kiểm toán 2024, 2025 và Quý I/2026)

Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất

DVT: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	% tăng giảm 2025 so với 2024	Quý I/2026
1	Tổng giá trị tài sản	5.029.701	5.562.339	10,59%	5.389.392
2	Vốn chủ sở hữu	2.828.104	3.403.588	20,35%	3.622.579
3	Doanh thu thuần	3.905.674	5.983.748	53,21%	1.456.259
4	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	523	605.394	115.676,36%	230.004
5	Lợi nhuận khác	71.907	1.492	(97,93%)	938
6	Lợi nhuận trước thuế	72.429	606.886	737,90%	230.942
7	Lợi nhuận sau thuế	66.112	575.484	770,47%	218.991
8	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	-	-	-
9	Giá trị sổ sách (đồng)	10.436	12.561	20,36%	13.369

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán 2024, 2025 và Quý I/2026)

Năm 2025, tổng tài sản, vốn chủ sở hữu và doanh thu thuần của Công ty theo BCTC hợp nhất đều có xu hướng tăng. Cụ thể, giá trị tổng tài sản của Công ty cuối năm 2025 đạt 5.562.339 triệu đồng, tăng 532.638 triệu đồng so với cùng kỳ năm 2024 (5.029.701 triệu đồng), tương ứng với tốc độ tăng khoảng 10,59%; Giá trị vốn chủ sở hữu đạt 3.403.588 triệu đồng tăng 575.484 triệu đồng so với cùng kỳ năm 2024 (2.828.104 triệu đồng), tương ứng với tốc độ tăng khoảng 20,35%; Doanh thu thuần năm 2025 đạt 5.983.748 triệu đồng tăng 2.078.074 triệu đồng so với cùng kỳ năm 2024 (3.905.674 triệu đồng), tương ứng với tốc độ tăng khoảng 53,21%. Doanh thu năm 2025 tăng mạnh cho thấy nhu cầu về sản phẩm giấy và sự mở rộng thị trường của Công ty. Đây là tín hiệu rất khả quan cho khả năng phát triển dài hạn của Công ty, khi doanh thu là yếu tố quyết định sự tồn tại và phát triển của doanh nghiệp.

Trong năm 2025, lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh của Giấy Thuận An đã ghi nhận mức 605.394 triệu đồng tăng 115.676,36% so với cùng kỳ năm 2024. Mức tăng trưởng đột biến này



đến từ sự gia tăng doanh thu do dự án Giai đoạn II đã hoàn thành đầu tư và đi vào vận hành ổn định với công suất thiết kế trong suốt năm 2025. Việc mở rộng công suất sản xuất giúp Công ty nâng cao đáng kể sản lượng, đáp ứng tốt hơn nhu cầu của thị trường, qua đó làm tăng sản lượng tiêu thụ và doanh số bán hàng. Bên cạnh đó khi nhà máy vận hành với công suất cao, chi phí sản xuất cố định được phân bổ trên khối lượng sản phẩm lớn hơn, góp phần cải thiện hiệu quả sử dụng tài sản, tối ưu chi phí sản xuất và nâng cao biên lợi nhuận. Những yếu tố trên là nguyên nhân chính giúp lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh năm 2025 tăng mạnh so với năm 2024, phản ánh hiệu quả của chiến lược mở rộng đầu tư và nâng cao năng lực sản xuất của Công ty.

Lợi nhuận khác năm 2025 đạt 1.492 triệu đồng, giảm 97,93% so với năm 2024 (71.907 triệu đồng). Mức giảm này chủ yếu xuất phát từ sự thay đổi trong cách ghi nhận doanh thu theo bản chất giao dịch, không phản ánh sự suy giảm trong hiệu quả hoạt động của Công ty.

Cụ thể năm 2024, khoản hỗ trợ cho hoạt động tái chế bao bì sau tiêu dùng chưa được xác định là hoạt động kinh doanh thường xuyên của Công ty nên được hạch toán vào thu nhập khác. Tuy nhiên qua năm 2025, do Công ty Giấy Thuận An đã chính thức tham gia Liên minh Tái chế Bao bì Việt Nam và hoạt động tái chế trở thành một phần trong hoạt động kinh doanh thường xuyên, các khoản hỗ trợ cho hoạt động này được ghi nhận là doanh thu cung cấp dịch vụ, thay vì hạch toán vào thu nhập khác như trước đây. Do đó, việc lợi nhuận khác giảm mạnh trong năm 2025 chủ yếu là kết quả của việc chuyển đổi phân loại hạch toán giữa các khoản mục doanh thu.

Trong Quý 1/2026, Công ty tiếp tục duy trì kết quả kinh doanh tích cực, tạo nền tảng thuận lợi cho việc hoàn thành kế hoạch kinh doanh cả năm. Tổng giá trị tài sản tại thời điểm cuối Quý 1/2026 đạt 5.389.392 triệu đồng, giảm nhẹ 172.947 triệu đồng (tương ứng khoảng 3,11%) so với cuối năm 2025. Sự biến động này chủ yếu phản ánh những thay đổi trong cơ cấu tài sản ngắn hạn và vốn lưu động trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh, không ảnh hưởng đáng kể đến quy mô tài chính của Công ty.

Trong khi đó, vốn chủ sở hữu tiếp tục tăng lên 3.622.579 triệu đồng, tăng 218.991 triệu đồng so với cuối năm 2025, tương ứng mức tăng khoảng 6,43%. Mức tăng này chủ yếu đến từ lợi nhuận sau thuế được tạo ra trong kỳ, cho thấy Công ty tiếp tục tích lũy nguồn lực tài chính và nâng cao năng lực tự chủ về vốn.

Doanh thu thuần Quý 1/2026 đạt 1.456.259 triệu đồng, tương đương khoảng 24,34% doanh thu thực hiện của cả năm 2025, tăng 32,37% so với doanh thu thuần của Quý 1/2026. Đồng thời, lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh đạt 230.004 triệu đồng tăng 358,67% so với lợi nhuận thuần của Quý 1/2026, lợi nhuận trước thuế đạt 230.942 triệu đồng tăng 357,35% so với lợi nhuận trước thuế của Quý 1/2026 và lợi nhuận sau thuế đạt 218.991 triệu đồng tăng 373,97% so với lợi nhuận sau thuế của Quý 1/2026, tăng khoảng 38% lợi nhuận trước thuế và lợi nhuận sau thuế của cả năm 2025. Điều này cho thấy khả năng sinh lời của Công ty tiếp tục được duy trì ở mức cao ngay trong quý đầu năm, phản ánh hiệu quả trong công tác quản lý chi phí, tối ưu hoạt động sản xuất kinh doanh và khai thác tốt nhu cầu thị trường.

Nhìn chung, kết quả kinh doanh Quý 1/2026 cho thấy Công ty vẫn duy trì được đà tăng trưởng tích cực sau năm 2025, với nền tảng tài chính ngày càng vững mạnh và hiệu quả hoạt động



được cải thiện. Đây là cơ sở thuận lợi để Công ty hướng tới hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh trong năm 2026, đồng thời tiếp tục nâng cao năng lực cạnh tranh và mở rộng thị phần trên thị trường.

9. Bổ sung thêm nhận xét Quý 1/2026 Vị thế của Công ty trong ngành

✓ **Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành**

Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Giấy Thuận An hiện là một trong những doanh nghiệp sản xuất giấy công nghiệp hàng đầu Việt Nam, với năng lực cạnh tranh mạnh mẽ và định hướng phát triển bền vững.

Công ty sở hữu lợi thế nổi bật ở hai dòng sản phẩm chiến lược giấy Medium và Testliner, những loại giấy cốt lõi trong ngành bao bì carton, hưởng lợi trực tiếp từ sự phát triển của thương mại điện tử, tiêu dùng nội địa và xuất khẩu.

Bên cạnh đó, Giấy Thuận An là doanh nghiệp hiếm hoi tại Việt Nam có khả năng sản xuất giấy làm túi từ 100% nguyên liệu tái chế, đáp ứng tiêu chuẩn cao về chất lượng và thân thiện môi trường. Ra mắt từ năm 2021, sản phẩm này nhanh chóng giúp Công ty trở thành nhà cung cấp chiến lược cho các nhà máy sản xuất túi giấy tại Việt Nam và Đông Nam Á, đón đầu xu hướng thay thế bao bì nhựa bằng vật liệu xanh.

Với công suất hơn 600.000 tấn/năm, hai nhà máy hiện đại tại Đồng Nai được đầu tư đồng bộ, ứng dụng công nghệ Mỹ, Châu Âu và Trung Quốc, giúp tối ưu hiệu suất, kiểm soát chất lượng và giảm chi phí. Nhờ đó, Công ty có thể cung ứng đa dạng sản phẩm, từ định lượng thấp đến cao, đáp ứng nhu cầu từ phổ thông đến kỹ thuật cao.

Trên thị trường quốc tế, Giấy Thuận An duy trì sản lượng xuất khẩu ổn định từ 15.000 – 20.000 tấn/tháng, hiện diện tại Trung Quốc, Trung Đông, châu Phi, Campuchia, Malaysia..., và được ghi nhận là doanh nghiệp xuất khẩu giấy công nghiệp lớn nhất Việt Nam.

Uy tín và vị thế của Công ty được củng cố bởi công nghệ hiện đại, năng lực R&D linh hoạt, hệ thống quản trị chuẩn quốc tế và cam kết hợp tác lâu dài với khách hàng toàn cầu. Những yếu tố này tạo nền tảng vững chắc giúp Giấy Thuận An mở rộng thị phần, nâng cao hiệu quả kinh doanh và khẳng định vai trò tiên phong của thương hiệu Việt trong ngành giấy công nghiệp khu vực và quốc tế.

Với năng lực nội tại mạnh mẽ và tầm nhìn chiến lược dài hạn, Giấy Thuận An sẵn sàng bước vào giai đoạn tăng trưởng mới, mở rộng quy mô, nâng cao giá trị doanh nghiệp và tối ưu hóa lợi ích cho nhà đầu tư dài hạn.

✓ **Triển vọng phát triển của ngành**

- Ngành giấy công nghiệp Việt Nam đang bước vào giai đoạn tăng trưởng mạnh mẽ và bền vững, được thúc đẩy bởi xu hướng tiêu dùng xanh, sự bùng nổ thương mại điện tử và dòng vốn FDI dịch chuyển vào Việt Nam. Đây là nền tảng quan trọng tạo cơ hội phát triển vượt trội cho các doanh nghiệp ứng dụng công nghệ tiên tiến, quy mô lớn và định hướng bền vững như Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Giấy Thuận An.

- Sự phát triển của ngành bao bì carton liên hệ mật thiết với FMCG, thực phẩm, đồ uống, điện tử và thương mại điện tử – đang kéo theo nhu cầu mạnh mẽ đối với các sản phẩm giấy Testliner,



Medium và Kraft. Cùng lúc, xu hướng dịch chuyển chuỗi cung ứng toàn cầu khiến Việt Nam trở thành điểm đến hấp dẫn với thuế quan thấp, chi phí cạnh tranh và môi trường đầu tư ổn định, qua đó làm gia tăng nhu cầu về bao bì và giấy công nghiệp.

- Bên cạnh đó, chính sách phát triển bền vững và cơ chế trách nhiệm mở rộng của nhà sản xuất (EPR) đang thúc đẩy thay thế bao bì nhựa bằng giấy tái chế, đúng với định hướng đầu tư của Giấy Thuận An. Việc Việt Nam tham gia các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới như CPTPP, EVFTA, RCEP cũng mở rộng cơ hội xuất khẩu, nâng cao tiêu chuẩn sản xuất và năng lực cạnh tranh quốc tế cho toàn ngành.
- Tổng thể, các động lực tích cực về thị trường, chính sách và thương mại đang mở ra dư địa phát triển lớn cho ngành giấy công nghiệp Việt Nam, đồng thời khẳng định vai trò ngày càng quan trọng của Việt Nam trong chuỗi cung ứng giấy toàn cầu. Với tầm nhìn chiến lược và nền tảng vững chắc, Giấy Thuận An được kỳ vọng sẽ tiếp tục dẫn dắt xu hướng phát triển xanh và bền vững trong ngành giấy công nghiệp Việt Nam.

✓ **Định hướng phát triển phù hợp với chính sách ngành và xu thế thế giới**

- Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Giấy Thuận An định hình chiến lược phát triển dựa trên nền tảng bền vững, nhất quán và hội nhập, phù hợp với Chiến lược phát triển ngành công nghiệp giấy của Việt Nam cũng như các xu thế toàn cầu về tăng trưởng xanh và kinh tế tuần hoàn.
- Trọng tâm trong định hướng của Công ty là phát triển sản xuất giấy tái chế từ giấy phế liệu không chỉ là giải pháp sử dụng hiệu quả tài nguyên tái tạo, mà còn góp phần giảm phát thải khí nhà kính (CO₂), bảo vệ môi trường và thúc đẩy mô hình sản xuất xanh. Định hướng này hoàn toàn phù hợp với Chiến lược quốc gia về Tăng trưởng xanh giai đoạn 2021–2030, góp phần hiện thực hóa mục tiêu chuyển đổi mô hình kinh tế theo hướng bền vững của Việt Nam.
- Bên cạnh việc tập trung vào các sản phẩm chủ lực như giấy Medium, Testliner và Kraft Top Liner, Công ty đặc biệt chú trọng đầu tư vào dòng giấy định lượng mỏng (70–100 g/m²), phù hợp với xu hướng toàn cầu về tối ưu hóa bao bì, giảm trọng lượng sản phẩm, tiết kiệm chi phí vận chuyển và thân thiện với môi trường. Đây cũng là dòng sản phẩm có tiềm năng lớn trong bối cảnh thương mại điện tử phát triển mạnh mẽ và nhu cầu đóng gói đang dịch chuyển theo hướng nhẹ – bền – xanh.
- Trên phương diện thị trường, Công ty kiên định với chiến lược mở rộng hoạt động xuất khẩu, không chỉ để gia tăng doanh thu ngoại tệ và nâng cao vị thế thương hiệu Việt trên thị trường quốc tế, mà còn để nâng cao năng lực cạnh tranh tổng thể của ngành giấy nội địa. Song song, Công ty cũng chú trọng nghiên cứu phát triển các sản phẩm giấy tái chế chuyên dụng phục vụ nhiều lĩnh vực trong nước, từ công nghiệp bao bì, vật liệu xây dựng đến thực phẩm và tiêu dùng, từng bước thay thế hàng nhập khẩu và hỗ trợ khách hàng nội địa thực hiện chiến lược nội địa hóa nguyên liệu.
- Tổng thể, định hướng phát triển của Giấy Thuận An là sự kết hợp hài hòa giữa chiến lược công nghiệp quốc gia, xu thế tiêu dùng toàn cầu và tầm nhìn doanh nghiệp dài hạn. Không chỉ góp phần nâng cao năng lực sản xuất và giá trị cạnh tranh, các chiến lược này còn giúp Công ty chủ động thích ứng với các tiêu chuẩn mới về môi trường, xã hội và quản trị (ESG), từng bước định vị vai trò tiên phong trong tiến trình xanh hóa chuỗi cung ứng và phát triển bền vững ngành



giấy Việt Nam trong giai đoạn hội nhập sâu rộng.

10. Chính sách đối với người lao động

- *Tình hình và số lượng người lao động trong Công ty*

Công ty luôn coi trọng chất lượng lao động, đặc biệt là lao động có trình độ, tâm huyết và gắn bó lâu dài vì sự phát triển của ngành nhựa nói chung và của Công ty nói riêng. Tính đến thời điểm 31/03/2026 tổng số người lao động trong Công ty là 526 người; trong đó cơ cấu theo trình độ lao động như sau:

Tình hình lao động Công ty

Đơn vị tính: Người

STT	Chỉ tiêu	Thời điểm 30/03/2026	Tỷ lệ (%)
I	Theo giới tính		
1	Nam	460	87,45%
2	Nữ	66	12,55%
II	Theo trình độ		
1	Trên đại học	1	0,19%
2	Đại học	26	4,94%
3	Bằng cấp khác	499	94,87%
III	Có chứng chỉ hành nghề		
1	Có chứng chỉ hành nghề	329	62,55%
2	Chưa có chứng chỉ hành nghề	197	37,45%
Tổng số		526	100%

(Nguồn: Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Giấy Thuận An)

- *Chính sách đối với người lao động*

❖ *Chế độ làm việc*

- Người lao động làm việc tại Công ty theo các ca sản xuất, nhà máy hoạt động liên tục 24/24. Người lao động khi làm việc tại Công ty được trang bị đầy đủ: đồng phục và các thiết bị bảo hộ lao động, được đào tạo vận hành máy móc, các biện pháp bảo đảm an toàn, quy trình sản xuất, quy trình kiểm tra chất lượng sản phẩm trước khi vào làm việc.
- Giờ làm việc hành chính đối với nhân viên Công ty: Sáng từ 08 giờ đến 11 giờ 30 phút; chiều từ 13 giờ đến 17 giờ.
- Công nhân sản xuất được chia ca làm việc để đảm bảo quy trình sản xuất của nhà máy.
- Hỗ trợ ăn ca:



- + Đối với mỗi ca làm việc của công nhân, Công ty hỗ trợ 01 bữa ăn chính và 01 bữa ăn phụ, bữa phụ cách bữa chính khoảng 4 giờ đồng hồ.
- + Công nhân được phục vụ nước giải khát ngay tại nơi làm việc.
- + Nhân viên Công ty cũng được phục vụ bữa ăn trưa.
- + Công ty thường xuyên tổ chức các hoạt động vui chơi ngoài giờ làm việc, tổ chức du lịch nghỉ mát vào dịp hè cho người lao động

❖ **Chính sách lương, thưởng, phúc lợi**

- Để thu hút những nhân sự có năng lực cũng như tạo điều kiện để Nhân viên yên tâm gắn bó lâu dài với Công ty, Công ty đã xây dựng chính sách lương, thưởng cạnh tranh, phù hợp với từng vị trí công việc, kỹ năng và trình độ chuyên môn của Nhân viên nhằm ghi nhận đúng sự đóng góp, kết quả công việc của từng cá nhân.

- **Chính sách tiền lương**

- + Mức lương tối thiểu: Công ty áp dụng mức thu nhập thuần tối thiểu là 5.000.000 đồng/người/tháng, mức lương này sẽ được thay đổi theo sự thay đổi của Nhà nước và/hoặc tình hình phát triển kinh doanh, tình hình thực tế của Công ty trong năm.
- + Điều chỉnh, tăng lương: Định kỳ hàng năm, Công ty sẽ đánh giá năng lực và kết quả công việc của cán bộ nhân viên, làm cơ sở để Công ty xem xét, điều chỉnh và tăng lương, tạo thêm động lực cho từng nhân viên.

- **Chính sách thưởng**

- + Công ty có chính sách thưởng cuối năm và thưởng thành tích cá nhân cuối năm. Căn cứ tính thưởng là kết quả đánh giá công việc hàng tháng, hàng năm.
- + Thưởng KPI: Dựa trên việc hoàn thành KPI, Công ty sẽ có các chế độ thưởng cho từng cá nhân.

- **Chính sách phúc lợi**

Công ty xây dựng chính sách phúc lợi nhằm tạo mức phúc lợi tốt nhất cho Nhân viên, qua đó góp phần tạo động lực, khích lệ Nhân viên đóng góp nhiều hơn cho sự phát triển của Công ty. Một số chính sách phúc lợi của Công ty như:

- + Chính sách bảo hiểm: Công ty trích nộp Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm Y tế, Bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của Nhà nước.
- + Hoạt động phong trào, du lịch, nghỉ dưỡng: Hàng năm, Công ty sẽ tổ chức các hoạt động phong trào cho Nhân viên, tạo điều kiện để tất cả Nhân viên có cơ hội rèn luyện thể chất, tinh thần; vui chơi; nghỉ dưỡng.
- + Phúc lợi những dịp đặc biệt trong năm: Vào các dịp Ngày Giải phóng Miền Nam thống nhất đất nước 30/4, Quốc tế Lao động 1/5, Quốc khánh 2/9...CBNV sẽ được nhận quà, tiền mặt hoặc tham gia Tiệc liên hoan do công ty tổ chức.

❖ **Chính sách đào tạo**

Với phương châm coi trí tuệ con người là nhân tố quyết định mọi thành công và sự phát triển bền vững, Công ty luôn coi trọng việc đào tạo nhân lực với mục tiêu là sử dụng tối đa nguồn nhân sự hiện có, đào tạo và phát triển đội ngũ CBNV có trình độ và năng lực phù hợp, đáp ứng được các yêu cầu các vị trí công việc hiện tại đồng thời nâng cao khả năng thích ứng của đội



ngũ CBNV với yêu cầu công việc trong tương lai.

Bên cạnh đó Công ty còn tạo điều kiện cho CBCNV có khả năng tham gia các lớp học để nâng cao trình độ, năng lực công tác. Đây cũng là nguồn bổ sung lớn cho nhu cầu cán bộ kỹ thuật, nghiệp vụ của Công ty trong thời gian tới.

11. Chính sách cổ tức

Công ty chi trả cổ tức cho các cổ đông theo kết quả sản xuất kinh doanh, sau khi đã hoàn thành các nghĩa vụ nộp thuế, nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của Pháp luật. Sau khi thanh toán số cổ tức đã định, Công ty vẫn đảm bảo thanh toán đầy đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả.

Tỷ lệ cổ tức sẽ căn cứ theo quyết định của ĐHĐCĐ và theo quy định của pháp luật. Cổ tức sẽ được công bố và chi trả từ Lợi nhuận giữ lại của Công ty nhưng không được vượt quá mức do HĐQT đề xuất sau khi đã tham khảo ý kiến cổ đông tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

Năm 2023 và 2024: Công ty không chi trả cổ tức cho cổ phiếu phổ thông để tái đầu tư vào mở rộng mạng lưới cũng như nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ.

12. Tình hình tài chính trong năm gần nhất và đến quý gần nhất

12.1 Các chỉ tiêu cơ bản

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Báo cáo tài chính của Công ty trình bày phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài Chính ban hành.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán: Việt Nam đồng.

a. Báo cáo về vốn điều lệ, vốn kinh doanh và tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn kinh doanh của Công ty

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2024		31/12/2025		Quý I/2026	
		Công ty mẹ	Hợp nhất	Công ty mẹ	Hợp nhất	Công ty mẹ	Hợp nhất
1	Vốn chủ sở hữu	2.765.438	2.828.104	3.251.778	3.403.588	3.429.788	3.622.579
1.1	Vốn góp của chủ sở hữu	2.700.000	2.700.000	2.700.000	2.700.000	2.700.000	2.700.000
1.2	Vốn khác của chủ sở hữu	-	-	-	-	-	-
1.3	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	65.438	117.655	551.778	691.356	729.788	909.528
2	Nợ phải trả	1.926.152	2.201.597	1.828.385	2.158.751	1.541.938	1.766.813
2.1	Nợ ngắn hạn	1.326.664	1.602.109	1.334.637	1.665.003	1.210.312	1.435.187



**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ GIẤY THUẬN AN**

2.2	Nợ dài hạn	599.488	599.488	493.748	493.748	331.626	331.626
Tổng		4.691.590	5.029.701	5.080.163	5.562.339	4.971.726	5.389.392

(Nguồn: BCTC riêng và hợp nhất kiểm toán 2024, 2025 và Quý I/2026)

b. Tình hình tài sản của Công ty từ khi thành lập đến nay

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2024		31/12/2025		Quý I/2026	
		Công ty mẹ	Hợp nhất	Công ty mẹ	Hợp nhất	Công ty mẹ	Hợp nhất
1	Tài sản ngắn hạn	1.252.519	1.615.807	1.691.622	2.237.819	1.477.140	1.966.671
1.1	Tiền và các khoản trương đương tiền	82.065	119.127	89.977	111.507	54.345	82.019
1.2	Đầu tư tài chính ngắn hạn	40.000	48.000	223.082	366.082	234.582	387.582
1.3	Các khoản phải thu ngắn hạn	454.042	634.580	729.163	927.567	671.362	817.988
1.4	Hàng tồn kho	446.218	551.548	574.330	732.533	430.120	560.321
1.5	Tài sản ngắn hạn khác	230.194	262.551	75.070	100.130	86.731	118.761
2	Tài sản dài hạn	3.439.071	3.413.894	3.388.542	3.324.519	3.494.586	3.422.721
2.1	Tài sản cố định	2.809.679	3.159.195	2.649.743	2.970.771	2.603.297	2.920.428
2.2	Tài sản dở dang dài hạn	10.850	10.850	78.769	81.460	83.231	85.408
2.3	Đầu tư tài chính dài hạn	459.795	-	459.795	-	615.795	156.000
2.4	Tài sản dài hạn khác (*)	158.748	243.849	200.235	272.288	192.264	260.885
Tổng		4.691.590	5.029.701	5.080.164	5.562.338	4.971.726	5.389.392

(Nguồn: BCTC riêng và hợp nhất kiểm toán 2024, 2025 và Quý I/2026)

(*) Tài sản dài hạn khác: bao gồm chi phí thuê đất; công cụ, dụng cụ; các khoản khác. Trong đó chi phí thuê đất trị giá 160.681.201.136 đồng thể hiện tiền thuê đất đã trả trước theo 02 hợp đồng thuê lại quyền sử dụng đất: (1) Hợp đồng số 30/HDTD-KCN ngày 17 tháng 3 năm 2017 thuê lại quyền sử dụng đất trị giá 118.071.326.136 đồng cho diện tích 194.888,8m² với thời gian thuê là 41 năm 1 tháng và (2) Hợp đồng số 39/HDTD-KCN ngày 27 tháng 11 năm 2018 thuê lại quyền sử dụng đất trị giá 42.609.875.000 đồng cho diện tích 52.250 m² với thời gian thuê là 39 năm 7 tháng với Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Cao su Bình Long tại KCN Minh Hưng III, Phường Minh Hưng, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam. Cả 02 hợp đồng thuê có hiệu lực đến ngày 21 tháng 7 năm 2058.



Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và ngày 31 tháng 12 năm 2024, Công ty đã thể chấp các quyền sử dụng đất này để đảm bảo cho khoản vay ngân hàng như trình bày tại Thuyết minh số 18 (được trình bày ở mục 12.3 Tình hình dư nợ vay).

Hàng tồn kho

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2024		Năm 2025		Quý I/2026	
		Công ty mẹ	Hợp nhất	Công ty mẹ	Hợp nhất	Công ty mẹ	Hợp nhất
1	Hàng mua đang đi đường	169.869	212.425	146.879	207.205	41.651	53.318
2	Nguyên liệu, vật liệu	126.687	156.594	274.692	341.267	189.238	264.829
3	Công cụ, dụng cụ	42.987	50.719	50.404	60.461	52.888	62.126
4	Thành phẩm	106.675	131.810	100.918	122.163	144.011	177.716
5	Hàng gửi đi bán	0	0	1.437	1.437	2.332	2.332
Tổng		446.218	551.548	574.330	732.533	430.120	560.321

Tại thời điểm 31/12/2024, tổng giá trị hàng tồn kho hợp nhất của Công ty đạt 551.548 triệu đồng và tăng lên 732.533 triệu đồng tại ngày 31/12/2025 (tăng khoảng 32,8%). Đến Quý I/2026, giá trị hàng tồn kho hợp nhất đạt 560.321 triệu đồng, giảm so với cuối năm 2025.

Cơ cấu hàng tồn kho tập trung chủ yếu ở nguyên liệu, vật liệu; thành phẩm và hàng mua đang đi đường, phù hợp với đặc thù hoạt động sản xuất giấy. Trong đó:

- Nguyên liệu, vật liệu duy trì tỷ trọng lớn nhất và có xu hướng tăng mạnh trong năm 2025, từ 156.594 triệu đồng lên 341.267 triệu đồng, phản ánh Công ty chủ động dự trữ nguyên liệu phục vụ nhu cầu sản xuất. Đến Quý I/2026, giá trị nguyên liệu, vật liệu giảm xuống 264.829 triệu đồng do được đưa vào sản xuất
- Thành phẩm giảm nhẹ từ 131.810 triệu đồng tại cuối năm 2024 xuống 122.163 triệu đồng tại cuối năm 2025, sau đó tăng lên 177.716 triệu đồng tại Quý I/2026, cho thấy sản lượng sản xuất được duy trì ổn định và Công ty chủ động dự trữ thành phẩm để đáp ứng nhu cầu tiêu thụ.
- Hàng mua đang đi đường duy trì ở mức 212.425 triệu đồng tại cuối năm 2024 và 207.205 triệu đồng tại cuối năm 2025, sau đó giảm xuống 53.318 triệu đồng tại Quý I/2026, phản ánh phần lớn hàng hóa đã được nhập kho để phục vụ hoạt động sản xuất.
- Công cụ, dụng cụ có xu hướng tăng nhẹ qua các kỳ, từ 50.719 triệu đồng tại cuối năm 2024 lên 60.461 triệu đồng tại cuối năm 2025 và 62.126 triệu đồng tại Quý I/2026, chiếm tỷ trọng nhỏ trong tổng giá trị hàng tồn kho.
- Hàng gửi đi bán phát sinh từ năm 2025 với giá trị 1.437 triệu đồng và tăng lên 2.332 triệu đồng tại Quý I/2026, phản ánh Công ty mở rộng hoạt động tiêu thụ thông qua hình thức giao hàng



cho khách hàng.

Trong năm 2024, Công ty đã trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho với số tiền là 14.090.710.112 đồng (năm 2023: hoàn nhập 3.334.490.762 đồng) do chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho với giá trị thuần có thể thực hiện được.

Trong năm 2025, Công ty đã hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho với số tiền là 14.090.710.112 đồng (năm 2024: trích lập 14.090.710.112 đồng) do chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho với giá trị thuần có thể thực hiện được. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Công ty đã thế chấp một phần hàng tồn kho để đảm bảo cho các khoản tiền vay ngân hàng như trình bày tại thuyết minh số 18 (được trình bày ở mục 12.3 Tình hình dư nợ vay).

Nhìn chung, cơ cấu hàng tồn kho được duy trì hợp lý, đáp ứng nhu cầu sản xuất và tiêu thụ sản phẩm của Công ty. Giá trị hàng tồn kho biến động phù hợp với kế hoạch nhập nguyên liệu, sản xuất và tiêu thụ trong từng giai đoạn, không ghi nhận biến động bất thường ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

c. Trích khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được phản ánh theo nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế. Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng, áp dụng cho tất cả các tài sản theo tỷ lệ được tính toán để phân bổ nguyên giá trong suốt thời gian ước tính sử dụng và phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

Công ty luôn thực hiện trích khấu hao tài sản theo đúng quy định của pháp luật.

d. Mức lương bình quân của người lao động

Mức lương bình quân CBCNV của Công ty đạt: 12.624.600 đồng/người/tháng. So với một số công ty trong cùng ngành thì mức lương bình quân người lao động ở mức trung bình. Tuy nhiên, với việc mở rộng hoạt động kinh doanh trong những năm gần đây, Giấy Thuận An tự tin sẽ dần cải thiện mức lương của người lao động trong thời gian tới.

12.2 Tình hình công nợ hiện nay

❖ Chi tiết các khoản phải thu

Các khoản phải thu Công ty mẹ

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2024	31/12/2025	Quý I/2026
I	Phải thu ngắn hạn	454.042	729.163	671.362
1	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	301.420	537.281	483.282
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	151.633	189.759	185.880
3	Phải thu ngắn hạn khác	989	2.123	2.199
II	Phải thu dài hạn	-	-	-



**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ GIẤY THUẬN AN**

Tổng	454.042	729.163	671.362
-------------	----------------	----------------	----------------

(Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2024, 2025 và Quý I/2026)

Trong đó chi tiết phải thu ngắn hạn khách hàng của Công ty mẹ tại thời điểm 31/03/2026 như sau:

Đơn vị: triệu đồng

STT	Khách hàng	Giá trị phải thu tại 31/03/2026	Tỷ trọng %	Nội dung giao dịch
1	Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Xuất Nhập Khẩu Quốc Tế Hoàng Long	57.461	11,89%	Bán giấy cuộn
2	Công ty TNHH Hưng Thịnh Kinh Bắc	26.969	5,58%	Bán giấy cuộn
3	Công Ty TNHH Box-Pak (Việt Nam)	49.375	10,22%	Bán giấy cuộn
4	G-Pack Solutions Pte. Ltd	23.639	4,89%	Bán giấy cuộn
5	Khác	325.838	67,42%	Bán giấy cuộn
Tổng		483.282	100%	

Các khoản phải thu hợp nhất

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2024	31/12/2025	Quý I/2026
I	Phải thu ngắn hạn	634.580	927.567	817.988
1	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	421.916	697.623	597.825
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	210.836	226.687	216.929
3	Phải thu ngắn hạn khác	1.828	3.257	3.234
II	Phải thu dài hạn	-	-	-
Tổng		634.580	927.567	817.988

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2024, 2025 và Quý I/2026)

Trong đó chi tiết phải thu ngắn hạn khách hàng của Công ty mẹ tại thời điểm 31/03/2026 như sau:



BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ GIẤY THUẬN AN

STT	Khách hàng	Giá trị phải thu tại 31/03/2026	Tỷ trọng %	Nội dung giao dịch
1	Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Xuất Nhập Khẩu Quốc Tế Hoàng Long	57.461	9,61%	Bán giấy cuộn
2	Công ty TNHH Hưng Thịnh Kinh Bắc	40.639	6,80%	Bán giấy cuộn
3	Công Ty TNHH Box-Pak (Việt Nam)	49.375	8,26%	Bán giấy cuộn
4	G-Pack Solutions Pte. Ltd	23.639	3,95%	Bán giấy cuộn
5	Xiamen New Paper Source E-commerce Co., Ltd	17.267	2,89%	Bán giấy cuộn
6	Khác	409.444	68,49%	Bán giấy cuộn
Tổng		597.828	100%	

Các khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng phát sinh từ hoạt động bán hàng. Tại thời điểm lập báo cáo, các khoản phải thu đều được Ban lãnh đạo Công ty đánh giá có khả năng thu hồi, khách hàng thực hiện thanh toán theo các điều khoản đã thỏa thuận và Công ty không nhận thấy dấu hiệu rủi ro trọng yếu ảnh hưởng đến khả năng thu hồi các khoản phải thu này.

❖ **Chi tiết các khoản phải trả**

Các khoản phải trả Công ty mẹ

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2024	31/12/2025	Quý I/2026
I	Nợ ngắn hạn	1.326.664	1.344.637	1.210.312
1	Phải trả người bán ngắn hạn	554.598	533.108	281.106
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	14.884	39.872	29.254
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	5.492	4.400	6.573
4	Phải trả người lao động	3.237	4.726	9.554
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	26.012	15.721	13.897
6	Phải trả ngắn hạn khác	107	344	347
7	Vay ngắn hạn	722.334	736.467	869.582



BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ CÔNG TY ĐẠI CHỨNG
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ GIẤY THUẬN AN

II	Nợ dài hạn	599.488	493.748	331.626
1	Vay dài hạn	599.488	493.748	331.626
Tổng		1.926.152	1.828.385	1.541.938

(Nguồn: BCTC riêng kiểm toán 2024, 2025 và Quý I/2026)

Trong đó chi tiết phải trả người bán ngắn hạn của Công ty mẹ tại thời điểm 31/03/2026 như sau:

Đơn vị: triệu đồng

STT	Nhà cung cấp	Giá trị phải trả tại 31/03/2026	Tỷ trọng %	Nội dung giao dịch
1	VIPA LAUSANNE S.A	32.708	11,64%	Mua giấy phế liệu
2	NISSHO IWAI PAPER AND PULP CORPORATION	21.936	7.80%	Mua giấy phế liệu
3	Phải trả cho các đối tượng khác	226.462	80,56%	Các nhà cung cấp khác
Tổng		281.106	100%	

Số dư chi tiết Vay ngắn hạn được trình bày ở mục 12.3 Tình hình dư nợ vay.

Các khoản phải trả hợp nhất

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2024	31/12/2025	Quý I/2026
I	Nợ ngắn hạn	1.602.109	1.665.003	1.435.187
1	Phải trả người bán ngắn hạn	695.264	670.710	378.210
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	14.887	43.791	32.882
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	6.358	7.310	10.283
4	Phải trả người lao động	4.547	6.671	13.388
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	31.752	20.436	17.732
6	Phải trả ngắn hạn khác	217	426	430
7	Vay ngắn hạn	849.084	915.659	982.261
II	Nợ dài hạn	599.488	493.748	331.626
1	Vay dài hạn	599.488	493.748	331.626



**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ CÔNG TY ĐẠI CHỨNG
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ GIẤY THUẬN AN**

Tổng	2.201.597	2.158.751	1.766.813
-------------	------------------	------------------	------------------

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán 2024, 2025 và Quý I/2026)

Trong đó chi tiết phải trả người bán ngắn hạn hợp nhất của Công ty tại thời điểm 31/03/2026 như sau:

Đơn vị: triệu đồng

STT	Nhà cung cấp	Giá trị phải trả tại 31/03/2026	Tỷ trọng %	Nội dung giao dịch
1	VIPA LAUSANNE S.A	48.324	12,78%	Mua giấy phế liệu
2	NISSHO IWAI PAPER AND PULP CORPORATION	21.936	5,80%	Mua giấy phế liệu
3	Phải trả cho các đối tượng khác	307.950	81,42%	Các nhà cung cấp khác
Tổng		378.210	100%	

Khoản phải trả người bán ngắn hạn hợp nhất của Công ty chủ yếu phát sinh từ hoạt động mua nguyên vật liệu, hàng hóa và dịch vụ phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Các khoản phải trả được thực hiện theo các điều khoản thanh toán quy định trong hợp đồng ký kết với từng nhà cung cấp. Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính, các khoản phải trả chủ yếu là các khoản chưa đến hạn thanh toán hoặc đang được thanh toán theo đúng tiến độ đã thỏa thuận với nhà cung cấp; Công ty không có các khoản phải trả quá hạn trọng yếu ảnh hưởng đến khả năng thanh toán hoặc hoạt động kinh doanh.

Số dư chi tiết Vay ngắn hạn hợp nhất được trình bày ở mục 12.3 Tình hình dư nợ vay.

❖ **Tình hình thanh toán các khoản nợ**

Hiện nay, Công ty không có khoản nợ quá hạn nào, các khoản nợ phải trả ngắn hạn và dài hạn đều được Công ty thanh toán đầy đủ, đúng hạn gốc và lãi.

12.3 Tình hình dư nợ vay

Dư nợ vay Công ty mẹ

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2024	31/12/2025	Quý I/2026
I	Vay ngắn hạn	722.334	736.467	869.582
1	Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – CN Đông Đồng Nai	371.210	361.294	513.692
2	Ngân hàng TMCP Quân đội – CN Bình Dương	176.228	12.577	17.928



**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ CÔNG TY ĐẠI CHỨNG
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ GIẤY THUẬN AN**

3	Ngân hàng TMCP Á Châu – CN Chợ Lớn	54.028	-	-
4	Vay dài hạn Vietcombank đến hạn trả	120.868	60.669	
5	Ngân Hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam - CN Chợ Lớn	-	29.798	65.833
6	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – CN Thủ Dầu Một	-	272.129	272.129
II	Vay dài hạn	599.488	493.748	331.626
1	Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – CN Đồng Đồng Nai	599.488	493.748	331.626
Tổng		1.321.822	1.230.215	1.201.208

(Nguồn: BCTC riêng kiểm toán 2024, 2025 và Quý I/2026)

* Vay ngắn hạn từ Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Đồng Đồng Nai có thể rút bằng Đồng Việt Nam hoặc Đô la Mỹ với hạn mức cho vay là 3.090.035.000.000 đồng (trong đó hạn mức cấp tín dụng ngắn hạn là 2.400.000.000.000 đồng và hạn mức cấp tín dụng trung dài hạn là 690.035.000.000 đồng) theo Hợp đồng cấp tín dụng số 20250088/CTD/KHBB ngày 02 tháng 12 năm 2025 với thời hạn duy trì hạn mức đến hết ngày 02 tháng 12 năm 2026. Khoản vay này được sử dụng để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Khoản vay này được đảm bảo bằng khoản phải thu và hàng tồn kho.

* Vay ngắn hạn từ Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh Bình Dương có thể rút bằng Đồng Việt Nam hoặc ngoại tệ với hạn mức cho vay là 100.000.000.000 đồng theo Hợp đồng cấp tín dụng 343972.25.140.8114757.TD ngày 24 tháng 10 năm 2025 với thời hạn duy trì hạn mức đến hết ngày 15 tháng 10 năm 2026. Khoản vay này được sử dụng để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Khoản vay này đảm bảo bằng sổ tiết kiệm của cổ đông.

* Vay ngắn hạn từ Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam có thể rút bằng Đồng Việt Nam với hạn mức cho vay là 500.000.000.000 đồng theo Phụ lục Hợp đồng tái cấp tín dụng số CLN201912412287/HĐCTD/PL3868202 ngày 24 tháng 11 năm 2025 với thời hạn duy trì hạn mức đến hết ngày 24 tháng 11 năm 2026. Khoản vay này được sử dụng để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Khoản vay này được đảm bảo bằng tín chấp và tài sản của cổ đông

* Vay ngắn hạn từ Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam có thể rút bằng Đồng Việt Nam hoặc ngoại tệ với hạn mức cho vay là 300.000.000.000 đồng (trong đó dư nợ vay tài trợ bán hàng nội địa tối đa 150.000.000.000 đồng) theo Hợp đồng cấp tín dụng số 01/2025/9472638/HĐTD ngày 16 tháng 10 năm 2025 với thời hạn duy trì hạn mức đến hết ngày 30 tháng 9 năm 2026. Khoản vay này được sử dụng để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Khoản vay này được đảm bảo bằng tín chấp, sổ tiết kiệm của cổ đông và hợp đồng tiền gửi của Công ty.



**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ CÔNG TY ĐẠI CHỨNG
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ GIẤY THUẬN AN**

*Vay dài hạn từ Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Đồng Đồng Nai có thể rút bằng Đồng Việt Nam hoặc ngoại tệ với hạn mức cho vay là 1.425.436.000.000 đồng theo Hợp đồng cho vay theo dự án đầu tư số 20220029/HĐCVDAĐT/KHBB ngày 30 tháng 9 năm 2022 với thời hạn cho vay là 84 tháng kể từ ngày 24 tháng 12 năm 2022. Khoản vay này được sử dụng để tài trợ cho dự án “Nâng công suất nhà máy sản xuất giấy từ giấy phế liệu công suất từ 250.000 tấn/năm lên 500.000 tấn/năm”.

Dư nợ vay hợp nhất

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2024	31/12/2025	Quý I/2026
I	Vay ngắn hạn	849.084	915.659	982.261
1	Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – CN Đồng Nai	478.148	479.661	589.623
2	Ngân hàng TMCP Quân đội – CN Bình Dương	196.040	12.577	17.928
3	Ngân hàng TMCP Á Châu – CN Chợ Lớn	54.028	-	-
4	Vay dài hạn đến hạn trả	120.868	60.669	
5	Ngân Hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam - CN Chợ Lớn	-	29.798	65.833
6	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – CN Thủ Dầu Một	-	332.954	308.876
II	Vay dài hạn	599.488	493.748	331.626
1	Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – CN Đồng Nai	599.488	493.748	331.626
Tổng		1.448.572	1.409.407	1.313.887

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán 2024, 2025 và Quý I/2026)

* Vay ngắn hạn từ Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Đồng Đồng Nai có thể rút bằng Đồng Việt Nam hoặc Đô la Mỹ với hạn mức cho vay là 3.090.035.000.000 đồng (trong đó hạn mức cấp tín dụng ngắn hạn là 2.400.000.000.000 đồng và hạn mức cấp tín dụng trung dài hạn là 690.035.000.000 đồng) theo Hợp đồng cấp tín dụng số 20250088/CTD/KHBB ngày 02 tháng 12 năm 2025 với thời hạn duy trì hạn mức đến hết ngày 02 tháng 12 năm 2026. Khoản vay này được sử dụng để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Khoản vay này được đảm bảo bằng khoản phải thu và hàng tồn kho.

* Khoản vay từ Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Đồng Đồng Nai có thể rút bằng Đồng Việt Nam hoặc ngoại tệ với tổng hạn mức cho vay là 585.000.000.000 đồng



(trong đó hạn mức cấp tín dụng ngắn hạn là 550.000.000.000 đồng và hạn mức cấp tín dụng trung dài hạn là 20.000.000.000 đồng) theo Hợp đồng cấp tín dụng số 2026003/CTD/KHBB ngày 26 tháng 01 năm 2026 với thời hạn duy trì hạn mức đến ngày 26 tháng 01 năm 2027. Khoản vay này được sử dụng để tài trợ các nhu cầu tín dụng ngắn hạn hợp pháp, hợp lý, hợp lệ phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh (không bao gồm đầu tư tài sản cố định). Khoản vay này được đảm bảo bằng quyền sử dụng đất, máy móc thiết bị của Công ty và bảo lãnh của Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Giấy Thuận An (công ty mẹ của Công ty).

* Vay ngắn hạn từ Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh Bình Dương có thể rút bằng Đồng Việt Nam hoặc ngoại tệ với hạn mức cho vay là 100.000.000.000 đồng theo Hợp đồng cấp tín dụng 343972.25.140.8114757.TD ngày 24 tháng 10 năm 2025 với thời hạn duy trì hạn mức đến hết ngày 15 tháng 10 năm 2026. Khoản vay này được sử dụng để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Khoản vay này đảm bảo bằng sổ tiết kiệm của cổ đông.

* Vay ngắn hạn từ Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam có thể rút bằng Đồng Việt Nam với hạn mức cho vay là 500.000.000.000 đồng theo Phụ lục Hợp đồng tái cấp tín dụng số CLN201912412287/HĐCTD/PL3868202 ngày 24 tháng 11 năm 2025 với thời hạn duy trì hạn mức đến hết ngày 24 tháng 11 năm 2026. Khoản vay này được sử dụng để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

* Vay ngắn hạn từ Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam có thể rút bằng Đồng Việt Nam hoặc ngoại tệ với hạn mức cho vay là 300.000.000.000 đồng (trong đó dư nợ vay tài trợ bán hàng nội địa tối đa 150.000.000.000 đồng) theo Hợp đồng cấp tín dụng số 01/2025/9472638/HĐTD ngày 16 tháng 10 năm 2025 với thời hạn duy trì hạn mức đến hết ngày 30 tháng 9 năm 2026. Khoản vay này được sử dụng để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Khoản vay này được đảm bảo bằng tín chấp, sổ tiết kiệm của cổ đông và hợp đồng tiền gửi của Công ty.

* Khoản vay từ Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Thủ Dầu Một có thể rút bằng Đồng Việt Nam hoặc ngoại tệ với tổng hạn mức tín dụng tối đa là 200.000.000.000 đồng, trong đó dư nợ vay tài trợ phương án bán hàng nội địa tối đa 100.000.000.000 đồng theo Hợp đồng cấp tín dụng số 01/2025/11850841 ngày 16 tháng 10 năm 2025 với thời hạn cấp hạn mức từ ngày ký hợp đồng tín dụng đến ngày 30/09/2026. Khoản vay này được sử dụng để tài trợ các nhu cầu tín dụng ngắn hạn hợp pháp, hợp lý, hợp lệ phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh (không bao gồm đầu tư tài sản cố định). Khoản vay này được đảm bảo bằng hàng tồn kho của Công ty, khoản phải thu của Công ty và bảo lãnh của Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Giấy Thuận An (công ty mẹ của Công ty).

* Vay dài hạn từ Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Đồng Đăng Nai có thể rút bằng Đồng Việt Nam hoặc ngoại tệ với hạn mức cho vay là 1.425.436.000.000 đồng theo Hợp đồng cho vay theo dự án đầu tư số 20220029/HĐCVDĐT/KHBB ngày 30 tháng 9 năm 2022 với thời hạn cho vay là 84 tháng kể từ ngày 24 tháng 12 năm 2022. Khoản vay này được sử dụng để tài trợ cho dự án “Nâng công suất nhà máy sản xuất giấy từ giấy phế liệu công suất từ 250.000 tấn/năm lên 500.000 tấn/năm”.



Các khoản nợ của Công ty đều được thanh toán đầy đủ trong các năm qua. Hiện nay, Công ty không có nợ quá hạn.

12.4 Các khoản phải nộp theo luật định và việc tuân thủ quy định pháp luật

Công ty luôn thực hiện tính, thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản thuế, lệ phí và các khoản bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp... theo đúng quy định của Nhà nước và không có các khoản phải nộp quá hạn.

Về khoản thuế TNDN năm 2025, công ty đã hoàn thành nộp về ngân sách nhà nước, đảm bảo nộp đúng, nộp đủ theo quy định hiện hành.

Các khoản phải nộp Nhà nước của Công ty mẹ

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2024	31/12/2025	Quý I/2026
1	Thuế giá trị gia tăng	-	-	-
2	Thuế giá trị gia tăng hàng nhập khẩu	-	-	-
3	Thuế thu nhập doanh nghiệp	5.421	4.393	6.541
4	Thuế thu nhập cá nhân	33	7	2
5	Thuế, phí khác	38	-	30
Tổng		5.492	4.400	6.573

(Nguồn: BCTC riêng kiểm toán 2024, 2025 và Quý I/2026)

Các khoản phải nộp Nhà nước hợp nhất

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2024	31/12/2025	Quý I/2026
1	Thuế giá trị gia tăng	-	-	0
2	Thuế giá trị gia tăng hàng nhập khẩu	-	-	-
3	Thuế thu nhập doanh nghiệp	6.287	7.300	10.251
4	Thuế thu nhập cá nhân	33	10	2
5	Thuế, phí khác	38	-	30
Tổng		6.359	7.310	10.283

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán 2024, 2025 và Quý I/2026)

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo tỷ lệ 17% tính trên thu nhập tính thuế trong mười năm kể từ năm đầu tiên có doanh thu. Đối với giai đoạn 1 và giai đoạn 2 (công suất



250.000 tấn/năm), Công ty được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong hai năm kể từ năm đầu tiên có thu nhập chịu thuế (năm 2022) và được giảm 50% trong bốn năm tiếp theo (từ năm 2024). Đối với giai đoạn 3 (nâng công suất từ 250.000 tấn/năm đến 500.000 tấn/năm), Công ty được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong hai năm kể từ năm đầu tiên có thu nhập chịu thuế (từ năm 2024) và được giảm 50% trong bốn năm tiếp theo.

Công ty con có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo tỷ lệ 17% tính trên thu nhập tính thuế trong mười năm kể từ năm đầu tiên có doanh thu (năm 2021). Công ty được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong hai năm kể từ năm đầu tiên có thu nhập chịu thuế (từ năm 2021) và được giảm 50% trong bốn năm tiếp theo (từ năm 2023).

12.5 Trích lập các Quỹ theo luật định

Theo Luật doanh nghiệp, việc trích lập và sử dụng các quỹ hàng năm do Đại hội đồng cổ đông của Công ty quyết định. Theo kế hoạch phát triển, Công ty sẽ thực hiện việc trích lập các quỹ theo quy định của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và theo pháp luật hiện hành.

Trong năm 2024 và 2025, Công ty chưa thông qua việc trích lập các quỹ, từ năm 2026 trở đi Công ty sẽ thực hiện việc trích lập các quỹ theo quy định và sẽ được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm.

12.6 Các sự kiện có thể ảnh hưởng tới tình hình tài chính của Công ty kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính gần nhất

Không có

12.7 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2024		Năm 2025	
		(Công ty mẹ)	(Hợp nhất)	(Công ty mẹ)	(Hợp nhất)
<u>Khả năng thanh toán</u>					
Hệ số thanh toán ngắn hạn (<i>Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn</i>)	Lần	0,94	1,01	1,27	1,34
Hệ số thanh toán nhanh (<i>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</i>)/ <i>Nợ ngắn hạn</i>)	Lần	0,61	0,66	0,84	0,90
<u>Cơ cấu vốn</u>					
Nợ/Tổng tài sản	%	41,06	43,77	35,99	38,81
Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	69,65	77,85	56,23	63,43
<u>Năng lực hoạt động</u>					
Vòng quay tổng tài sản (<i>Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân</i>)	Lần	0,63	0,82	0,97	1,33
Vòng quay vốn lưu động (<i>Doanh thu thuần/Tổng tài sản ngắn hạn bình quân</i>)	Lần	2,38	2,48	3,22	3,11



BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ CÔNG TY ĐẠI CHỨNG
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ GIẤY THUẬN AN

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2024		Năm 2025	
		(Công ty mẹ)	(Hợp nhất)	(Công ty mẹ)	(Hợp nhất)
Vòng quay hàng tồn kho (<i>Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân</i>)	Lần	7,53	7,38	7,96	8,06
<u>Khả năng sinh lời</u>					
Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu (ROS) (<i>Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần</i>)	%	1,13	1,69	10,25	9,62
Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn kinh doanh (ROA) (<i>Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân</i>)	%	0,72	1,39	9,95	10,87
Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE) (<i>Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân</i>)	%	1,19	2,53	16,16	18,47
Thu nhập trên cổ phần (EPS)	Đồng/ cổ phần	121.81	264.45	1.801	2.131

(Nguồn: Tính toán theo BCTC đã được kiểm toán năm 2024, 2025)

13. Tài sản cố định

Tài sản cố định của Công ty mẹ tại thời điểm 31/12/2025

Đơn vị: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại
1	Nhà xưởng và vật kiến trúc	820.539	136.942	683.596
2	Máy móc và thiết bị	2.499.682	616.798	1.882.883
3	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	119.979	41.108	78.871
4	Thiết bị, dụng cụ quản lý	2.843	2.705	138
5	Khác	6.998	2.743	4.254
6	Tài sản cố định vô hình	220	220	0
Tổng		3.450.261	800.516	2.649.743

(Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2025)

Chi tiết tài sản cố định của Công ty mẹ tại thời điểm 31/12/2025

Đơn vị: triệu đồng

Stt	Tên tài sản cố định	Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại
1	Nhà xưởng sản xuất giấy I	273.541	45.244	228.297



BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ GIẤY THUẬN AN

2	Nhà kho thành phẩm I	30.845	10.096	20.749
3	Nhà xưởng sản xuất giấy II	177.236	8.179	169.057
4	Nhà kho thành phẩm II	33.087	2.206	30.881
5	Nhà xưởng chế tạo bột giấy II	58.433	2.696	55.737
6	Nhà lò hơi 75T	34.349	1.610	32.739
7	Kho giấy phế liệu (90x90)	26.086	1.848	24.238
8	Hệ thống bột I	250.431	23.472	226.959
9	Hệ thống máy sản xuất giấy xeo I	514.383	236.842	277.541
10	Hệ thống máy nén khí I	63.681	29.364	34.317
11	Hệ thống lò hơi 70T	45.944	21.185	24.759
12	Hệ thống xử lý nước thải I	93.627	40.403	53.224
13	Lò hơi đốt rác 35T	72.316	14.424	57.892
14	Hệ thống máy sản xuất giấy xeo II	157.597	14.771	142.826
15	Hệ thống tạo bột II	250.431	23.472	226.959
16	Hệ thống máy nén khí II	91.887	8.612	83.275
17	Hệ thống điều khiển dây chuyền sản xuất giấy II	582.601	54.606	527.995
18	Hệ thống lò hơi 75T	117.167	10.982	106.185
19	Hệ thống xử lý nước thải II	157.597	14.771	142.826
20	Tài sản cố định khác	419.021	235.734	183.287
	Tổng	3.450.261	800.516	2.649.743

(Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2025)

Tài sản cố định hợp nhất tại thời điểm 31/12/2025

Đơn vị: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại
1	Nhà xưởng và vật kiến trúc	967.733	174.181	793.552
2	Máy móc và thiết bị	2.838.121	753.460	2.084.662
3	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	135.423	47.270	88.153



BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ CÔNG TY ĐẠI CHỨNG
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ GIẤY THUẬN AN

4	Thiết bị, dụng cụ quản lý	2.890	2.752	138
5	Khác	6.998	2.743	4.254
6	Tài sản cố định vô hình	435	424	11
Tổng		3.951.600	980.829	2.970.770

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2025)

Chi tiết tài sản cố định hợp nhất tại thời điểm 31/12/2025

Đơn vị: triệu đồng

Stt	Tên tài sản cố định	Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại
1	Nhà xưởng sản xuất giấy I	273.541	45.244	228.297
2	Nhà kho thành phẩm I	30.845	10.096	20.749
3	Nhà xưởng sản xuất giấy II	177.236	8.179	169.057
4	Nhà kho thành phẩm II	33.087	2.206	30.881
5	Nhà xưởng chế tạo bột giấy II	58.433	2.696	55.737
6	Nhà lò hơi 75T	34.349	1.610	32.739
7	Kho giấy phế liệu (90x90)	26.086	1.848	24.238
8	Hệ thống bột I	250.431	23.472	226.959
9	Hệ thống máy sản xuất giấy xeo I	514.383	236.842	277.541
10	Hệ thống máy nén khí I	63.681	29.364	34.317
11	Hệ thống lò hơi 70T	45.944	21.185	24.759
12	Hệ thống xử lý nước thải I	93.627	40.403	53.224
13	Lò hơi đốt rác 35T	72.316	14.424	57.892
14	Hệ thống máy sản xuất giấy xeo II	157.597	14.771	142.826
15	Hệ thống tạo bột II	250.431	23.472	226.959
16	Hệ thống máy nén khí II	91.887	8.612	83.275
17	Hệ thống điều khiển dây chuyền sản xuất giấy II	582.601	54.606	527.995
18	Hệ thống lò hơi 75T	117.167	10.982	106.185



BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ CÔNG TY ĐẠI CHỨNG
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ GIẤY THUẬN AN

19	Hệ thống xử lý nước thải II	157.597	14.771	142.826
20	Tài sản cố định khác công ty mẹ	419.021	235.734	183.287
21	Nhà xưởng chính KN	44.842	7.474	37.368
22	Xưởng Lò hơi KN	13.385	2.677	10.708
23	Nhà văn phòng KN	6.512	1.212	5.300
24	Nhà kho thành phẩm KN	7.777	1.944	5.833
25	Hệ thống Xử lý nước thải KN	38.848	12.949	25.899
26	Máy Xeo giấy KN	141.283	58.836	82.447
27	Hệ thống Bột KN	51.443	21.423	30.020
28	Hệ thống điện- tự động hóa KN	48.406	20.158	28.248
29	Lò hơi KN	33.932	14.108	19.824
30	Hệ thống Tuabin chân không KN	11.706	4.875	6.831
31	Đường dây trung thế và các trạm biến áp KN	9.058	3.774	5.284
32	Tháp bột KN	6.952	2.317	4.635
33	Hệ thống PCCC và chống sét KN	6.356	2.119	4.237
34	Tài sản cố định khác công ty con	80.839	26.446	54.393
	Tổng	3.951.600	980.829	2.970.770

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang dài hạn

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	31/12/2024	31/12/2025	Quý I/2026
1	Công trình nhà xưởng và máy móc thiết bị giai đoạn 2	8.856	-	81.638
2	Mua sắm tài sản cố định	-	81.460	3.770
3	Sửa chữa lớn tài sản cố định	1.994	-	
TỔNG CỘNG		10.850	81.460	85.408

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán 2024, 2025 và Quý I/2026)



Tình hình đất đai mà Công ty đang quản lý và sử dụng

STT	Địa chỉ đất	Diện tích (m2)	Mục đích sử dụng	Thời hạn	Hình thức sử dụng
1	Lô A, đường Đ4, KCN Minh Hưng III, Phường Minh Hưng, Tỉnh Đồng Nai	194.888,8	Xây dựng nhà máy	21/07/2058	Đất khu công nghiệp
2	Lô H14-H15-H16, Đường Đ6, KCN Minh Hưng III, Phường Minh Hưng, Tỉnh Đồng Nai	52.250	Xây dựng nhà máy	21/07/2058	Đất khu công nghiệp

(Nguồn: CTCP TMDV Giấy Thuận An)

14. Các dự án của Công ty

Giai đoạn II dự án “Nâng công suất nhà máy sản xuất giấy từ giấy phế liệu công suất từ 250.000 tấn/năm lên 500.000 tấn/năm” được tài trợ 1 phần từ khoản vay dài hạn từ Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Đồng Đồng Nai.

Trong năm 2024, Công Ty Thuận An đã hoàn thành Giai đoạn II của dự án và đưa nhà máy vào vận hành với công suất 500.000 tấn/năm.

Trong năm 2025, khoản vay dài hạn của Vietcombank phát sinh chủ yếu liên quan đến việc hoàn tất nghĩa vụ thanh toán cho các hợp đồng mua sắm máy móc phục vụ dự án đã đầu tư trước đó và thanh toán chi phí đầu tư hệ thống điện mặt trời mái nhà nhằm tối ưu hóa chi phí năng lượng.

Trong năm 2026, bên cạnh việc vận hành ổn định các dự án hiện hữu, Công ty đang triển khai kế hoạch góp vốn đầu tư nhằm mở rộng mạng lưới hoạt động và thị trường tại khu vực phía Bắc. Đây là bước đi chiến lược nhằm khai thác tiềm năng thị trường mới, tối ưu hóa chi phí logistics và tạo động lực tăng trưởng đột phá cho Công ty trong giai đoạn tiếp theo thông qua việc đa dạng hóa mạng lưới sản xuất.

15. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Căn cứ theo mục tiêu và định hướng phát triển chiến lược của Giấy Thuận An và những kết quả kinh doanh các năm trước, Ban lãnh đạo Công ty đưa ra kế hoạch sản xuất kinh doanh giai đoạn 2026 như sau:

Kế hoạch kinh doanh năm 2026 của Công ty

Đơn vị: triệu đồng



STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2025		Năm 2026			
		Công ty mẹ	Hợp nhất	Công ty mẹ		Hợp nhất	
				Kế hoạch	% tăng giảm so với số thực hiện năm 2025	Kế hoạch	% tăng giảm so với số thực hiện năm 2025
1	Doanh thu thuần	4.745.672	5.983.748	5.694.806	20%	7.180.498	20%
2	Lợi nhuận sau thuế	486.340	575.484	680.876	40%	805.678	40%
3	Tỉ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	10.25%	9.62%	11.96%	1.71%	11.22%	1.60%
4	Tỉ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	14.96%	16.91%	17.31%	2.35%	19.51%	2.60%
5	Tỷ lệ cổ tức	-	-	-	-	-	-

(Nguồn: Kế hoạch kinh doanh năm 2026 của Công ty Giấy Thuận An)

➤ **Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nêu trên**

Năm 2026 được xem là năm bản lề trong chiến lược phát triển của Công ty Giấy Thuận An, đánh dấu giai đoạn củng cố nội lực và chuẩn hóa hệ thống quản trị để tạo nền tảng cho chặng đường 2026–2028.

Công ty sẽ tái cấu trúc toàn diện quy trình sản xuất, tài chính và nhân sự, hướng đến mô hình tinh gọn – hiệu quả – chuẩn công ty đại chúng. Hệ thống đánh giá nhân sự ABC hằng tháng và bình chọn quý được áp dụng nhằm tạo động lực, đảm bảo công bằng và nâng cao chất lượng đội ngũ.

Áp dụng công nghệ, Công ty triển khai giai đoạn đầu hệ thống ERP, tích hợp các phân hệ kho vận, sản xuất và nhân sự để chuẩn hóa dữ liệu và thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện.

Trên phương diện thị trường, Giấy Thuận An mở rộng ra khu vực phía Bắc và ra mắt dòng giấy kraft phân khúc cao cấp, đáp ứng tiêu chuẩn về độ bền, độ sạch và thân thiện môi trường, khẳng định vị thế đối tác chiến lược trong chuỗi giá trị bao bì cao cấp.

Căn cứ Báo cáo tài chính hợp nhất Quý I năm 2026, Công ty đạt được kết quả kinh doanh khả quan với 1.456 tỷ đồng doanh thu thuần và 219 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế trong 3 tháng đầu năm, đạt kế hoạch cả năm 2026 lần lượt là 20,28% và 27,18%. Đồng thời, dự kiến trong những tháng tiếp theo, Công ty sẽ đẩy mạnh cải thiện hiệu quả sản xuất, tối ưu hóa chi phí nguyên liệu đầu vào, tình hình tiêu thụ sản phẩm tại thị trường nội địa, cũng như hiệu quả vận hành của các nhà máy và tiến độ triển khai các dự án đầu tư liên quan để nâng cao biên lợi nhuận.



16. Thông tin về những cam kết chưa thực hiện của Công ty

- Các khoản cam kết theo Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2024, như sau:

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Công ty cam kết vô điều kiện, không hủy ngang việc sẽ thực hiện nghĩa vụ trả nợ và các nghĩa vụ khác thay cho Công ty Cổ phần Giấy Khôi Nguyên (Công ty con của Công ty) đối với ngân hàng TMCP ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Đông Đồng Nai bao gồm toàn bộ nợ gốc, nợ lãi, tiền phạt và bồi thường thiệt hại, các loại phí, lệ phí và các khoản bồi hoàn (nếu có), phát sinh theo hợp đồng Cấp tín dụng số 20240066/CTD/KHBB ngày 06 tháng 11 năm 2024 và tất cả hợp đồng cho vay, hợp đồng phát hành thư tín dụng, hợp đồng khác nhưng tối đa không vượt quá số tiền 585.000.000.000 đồng.

- Các khoản cam kết theo Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2025, như sau:

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Công ty cam kết vô điều kiện, không hủy ngang việc sẽ thực hiện nghĩa vụ trả nợ và các nghĩa vụ khác thay cho Công ty Cổ phần Giấy Khôi Nguyên (công ty con của Công ty) đối với Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Đông Đồng Nai bao gồm toàn bộ nợ gốc, nợ lãi, tiền phạt và bồi thường thiệt hại, các loại phí, lệ phí và các khoản bồi hoàn (nếu có), phát sinh theo hợp đồng Cấp tín dụng số 20240066/CTD/KHBB ngày 06 tháng 11 năm 2024, hợp đồng bổ sung ngày 31 tháng 10 năm 2025 với thời hạn duy trì hạn mức đến ngày 6 tháng 02 năm 2026, và tất cả hợp đồng cho vay, hợp đồng phát hành thư tín dụng, hợp đồng khác nhưng tối đa không vượt quá số tiền 585.000.000.000 đồng.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Công ty cam kết vô điều kiện, không hủy ngang việc sẽ thực hiện nghĩa vụ trả nợ và các nghĩa vụ khác thay cho Công ty Cổ phần Giấy Khôi Nguyên (công ty con của Công ty) đối với Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam – Chi nhánh Thủ Dầu Một bao gồm toàn bộ nợ gốc, nợ lãi và các chi phí liên quan, phát sinh theo hợp đồng Cấp tín dụng 01/2025/11850841/HĐTD ngày 16 tháng 10 năm 2025 với thời hạn cấp hạn mức từ ngày ký hợp đồng tín dụng đến ngày 30/09/2026, và tất cả hợp đồng cho vay, hợp đồng phát hành thư tín dụng, hợp đồng khác nhưng tối đa không vượt quá số tiền 200.000.000.000 đồng, trong đó dư nợ vay tài trợ phương án bán hàng nội địa tối đa 100.000.000.000 đồng.

Trong năm, Công ty đã ký kết các hợp đồng liên quan đến các công trình xây dựng cơ bản dở dang với tổng giá trị hợp đồng trước thuế là 79.005.982.720 đồng. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Công ty đã thanh toán cho người bán một khoản 58.402.001.917 đồng.

17. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh

17.1 Chiến lược sản phẩm – thị trường

Thông qua chiến lược đồng bộ về sản phẩm, thương hiệu và phân phối, Công ty Giấy Thuận An kỳ vọng khẳng định vị thế là nhà sản xuất giấy cuộn công nghiệp uy tín – hiệu quả – có trách nhiệm, từng bước nâng cao giá trị thương hiệu và mở rộng không gian tăng trưởng bền vững trong và ngoài nước.

Giấy Thuận An định hướng phát triển các dòng giấy có giá trị sử dụng cao và ứng dụng linh hoạt như kraft chất lượng cao, tissue cuộn công nghiệp và whitetop, nhằm đáp ứng nhu cầu đa dạng của ngành bao bì, tối ưu công suất và biên lợi nhuận.



Ở thị trường trong nước, Công ty tập trung nâng cao nhận diện thương hiệu “Thuận An” thông qua truyền thông đồng bộ, cải tiến chất lượng và dịch vụ kỹ thuật, đồng thời siết chặt kiểm soát nguyên liệu, quy trình và tiêu chuẩn giao hàng.

Với thị trường quốc tế, Công ty đặt mục tiêu mở rộng xuất khẩu theo lộ trình: từ Đông Dương đến Đông Nam Á và hướng tới Trung Đông sau năm 2028, dựa trên chất lượng ổn định, giá hợp lý và uy tín giao hàng.

Song song, Công ty phát triển hệ thống phân phối chuyên ngành, củng cố mạng lưới nội địa và hợp tác với đối tác thương mại, nhà nhập khẩu lớn, đồng thời tăng cường hiện diện tại các hội chợ, sự kiện và diễn đàn B2B ngành giấy – bao bì. Với chiến lược đồng bộ về sản phẩm, thương hiệu và phân phối, Giấy Thuận An hướng đến vị thế nhà sản xuất giấy cuộn công nghiệp uy tín, hiệu quả và bền vững trong nước và quốc tế.

17.2 Chiến lược sản xuất

Giấy Thuận An ưu tiên đầu tư chiều sâu vào năng lực sản xuất nhằm nâng cao hiệu suất, tối ưu chi phí và hướng tới hệ thống vận hành đạt chuẩn quốc tế. Công ty tập trung nâng cấp dây chuyền hiện hữu, ứng dụng thiết bị tiên tiến giúp giảm phế phẩm, tiết kiệm nguyên liệu và rút ngắn chu kỳ sản xuất, phù hợp với định hướng phát triển xanh.

Để kiểm soát giá thành minh bạch, Công ty triển khai đấu giá nguyên vật liệu và hóa chất định kỳ, lựa chọn nhà cung cấp đạt chuẩn, đảm bảo chuỗi cung ứng ổn định và tài chính hiệu quả. Mục tiêu là chuẩn hóa toàn bộ quy trình sản xuất theo ISO 9001 và ISO 14001, khẳng định năng lực vận hành chuyên nghiệp. Mô hình nhà xưởng được phát triển theo tiêu chí “xanh – an toàn – tinh gọn – hiệu suất cao”, kết hợp chuyển đổi số và triển khai hệ thống ERP để giám sát sản lượng, tự động hóa kiểm soát chất lượng, giảm rủi ro kỹ thuật và nâng cao hiệu quả điều hành.

17.3 Chiến lược quản trị - nhân sự

Giấy Thuận An xem nguồn nhân lực là yếu tố then chốt đảm bảo vận hành hiệu quả và duy trì lợi thế cạnh tranh bền vững. Công ty triển khai đào tạo chuyên sâu theo từng chức danh, áp dụng đánh giá minh bạch bằng KPI và hệ thống ABC hằng tháng nhằm kịp thời khen thưởng, tạo động lực và nâng cao chất lượng đội ngũ.

Cơ chế lương thưởng được xây dựng công bằng, cạnh tranh và gắn với hiệu quả công việc, đồng thời linh hoạt để giữ chân nhân sự chủ chốt và phát triển đội ngũ kế thừa. Giấy Thuận An cũng ưu tiên tuyển dụng nhân lực chất lượng cao trong các lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ và marketing, phục vụ mục tiêu mở rộng quy mô và tăng năng suất.

Song song, Công ty chú trọng xây dựng văn hóa doanh nghiệp tích cực, chuyên nghiệp và nhân văn thông qua các hoạt động team building, truyền thông nội bộ và chương trình vinh danh kịp thời, hướng đến môi trường làm việc gắn kết và phát triển toàn diện.

17.4 Chiến lược tài chính



Định hướng chiến lược tài chính theo hướng chủ động vốn kiểm soát chi phí tối ưu hiệu quả tài sản, nhằm đáp ứng yêu cầu mở rộng sản xuất và chuyển đổi mô hình quản trị theo chuẩn công ty đại chúng.

Mục tiêu trọng tâm là thực hiện thành công kế hoạch đại chúng hóa, qua đó nâng vốn điều lệ lên khoảng 9.000 tỷ đồng, từng bước gia tăng năng lực tài chính và tạo nền tảng vững chắc cho các kế hoạch đầu tư trung dài hạn. Nguồn vốn huy động sẽ được phân bổ theo lộ trình rõ ràng, bao gồm:

- Mở rộng nhà máy sản xuất, nâng cấp công suất và mở rộng diện tích tại vị trí chiến lược tỉnh Đồng Nai, nhằm đáp ứng nhu cầu tăng trưởng sản lượng trong và ngoài nước.
- Đầu tư vào dây chuyền máy móc, thiết bị công nghệ mới để hiện đại hóa sản xuất, giảm tiêu hao, nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm.
- Bổ sung vốn lưu động, tăng khả năng đáp ứng các đơn hàng lớn, nâng cao năng lực phục vụ khách hàng và chủ động trong chu kỳ tài chính thương mại.

Trong vận hành, Công ty đặt mục tiêu kiểm soát chi phí một cách chặt chẽ và hệ thống, thông qua việc tối ưu hóa chi phí đầu vào, giảm thiểu hao hụt lãng phí và loại bỏ các khoản chi không cần thiết. Việc thiết lập hệ thống giám sát chi phí theo thời gian thực sẽ giúp Ban điều hành kiểm soát sát sao các chỉ số hiệu quả tài chính, đồng thời đưa ra các biện pháp điều chỉnh kịp thời.

Về vốn lưu động, Công ty định hướng tăng vòng quay vốn thông qua cơ chế thanh toán linh hoạt, chính sách thu mua giao hàng tối ưu và hệ thống công nợ hiệu quả. Mục tiêu là nâng cao hiệu suất sử dụng tài sản, cải thiện dòng tiền và giảm phụ thuộc vào đòn bẩy tài chính bên ngoài. Song song đó, Công ty sẽ tăng cường kiểm soát công nợ và quản trị rủi ro tài chính một cách chủ động, đảm bảo tính thanh khoản ổn định, giữ vững uy tín tín dụng và tạo độ tin cậy cao với các đối tác, cổ đông và tổ chức tài chính.

Ngoài ra, Công ty chủ trương tìm kiếm và hợp tác với các đối tác chiến lược tiềm năng, không chỉ để bổ sung nguồn lực tài chính, mà còn để đồng hành trong các dự án mở rộng nhà máy, xây dựng chuỗi cung ứng và phát triển các kế hoạch mang tính đột phá trong dài hạn.

17.5 Chiến lược chuyển đổi số – ESG

Giai đoạn 2025–2028, Công ty Giấy Thuận An định hướng chuyển đổi số toàn diện nhằm tái cấu trúc mô hình vận hành, quản trị và sản xuất. Đồng thời, Công ty lồng ghép phát triển bền vững theo tiêu chuẩn ESG, tập trung vào tiết kiệm năng lượng, giảm phát thải CO₂, tiết kiệm nước và tăng tái sử dụng chất thải.

Công ty sẽ triển khai phần mềm quản lý chuỗi cung ứng, cho phép giám sát dòng nguyên vật liệu, tồn kho và luân chuyển đơn hàng theo thời gian thực từ đó tối ưu hoá quy trình sản xuất và giao hàng. Sau khi đăng ký công ty đại chúng, đăng ký giao dịch tập trung thành công, Công ty sẽ công bố báo cáo phát triển bền vững theo chuẩn quốc tế, khẳng định tính minh bạch, trách nhiệm xã hội và cam kết phát triển xanh, bền vững.



17.6 Chiến lược phát triển bền vững – môi trường

Phát triển bền vững là định hướng xuyên suốt trong chiến lược vận hành và mở rộng của Công ty Giấy Thuận An. Giai đoạn 2025–2028, Công ty cam kết lồng ghép các yếu tố môi trường vào toàn bộ chuỗi giá trị từ thiết kế quy trình sản xuất, quản lý tài nguyên đến đào tạo con người nhằm hướng đến một mô hình công nghiệp giấy có trách nhiệm, hiệu quả và thân thiện với hệ sinh thái. Trọng tâm chiến lược là nâng tỷ lệ sử dụng giấy thu hồi tái chế Việt Nam trong toàn bộ danh mục sản xuất, giúp tiết kiệm chi phí nguyên liệu đầu vào và giảm áp lực khai thác lên tài nguyên thiên nhiên. Hệ thống xử lý nước thải, thu gom chất thải và kiểm soát khí thải sẽ được nâng cấp định kỳ để đảm bảo tuân thủ các tiêu chuẩn kỹ thuật ngày càng nghiêm ngặt, giúp giảm thiểu tối đa lượng nước tiêu thụ và khí thải CO₂ phát sinh trong quá trình sản xuất.

Giấy Thuận An cũng phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng trong công tác kiểm định định kỳ, đặc biệt là về an toàn phòng cháy chữa cháy và tiêu chuẩn môi trường, nhằm đảm bảo tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật hiện hành và chủ động phòng ngừa rủi ro trong vận hành nhà máy. Thông qua các chương trình tuyên truyền nội bộ, huấn luyện định kỳ và cơ chế khen thưởng phù hợp, Công ty từng bước đào tạo đội ngũ nhân sự có ý thức, hiểu biết và chủ động trong công tác bảo vệ sức khỏe cộng đồng và gìn giữ hệ sinh thái tự nhiên. Với chiến lược phát triển bền vững toàn diện, Giấy Thuận An không chỉ tuân thủ các chuẩn mực môi trường, mà còn góp phần xây dựng hình ảnh một doanh nghiệp sản xuất có trách nhiệm – hiện đại – hài hòa giữa lợi ích kinh doanh và giá trị xã hội.

18. Các thông tin, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty

Không có.

II. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

Danh sách thành viên Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Ông Liêu Kiên Khang	Chủ tịch HĐQT	Thành viên HĐQT không điều hành
2	Ông Liêu Bình An	Thành viên HĐQT kiêm Trưởng phòng Tài chính ngân hàng	Thành viên HĐQT điều hành
3	Bà Liêu Tiểu Dinh	Phó Chủ tịch HĐQT	Thành viên HĐQT không điều hành
4	Ông Lê Đình Kính	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	Thành viên HĐQT điều hành
5	Ông Nguyễn Minh Quang	Thành viên HĐQT	Thành viên HĐQT độc lập



a. Ông Liêu Kiên Khang – Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Họ và tên: Liêu Kiên Khang
- Giới tính: Nam Ngày sinh: 11/01/1989 Nơi sinh: Thành Phố Hồ Chí Minh
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Hoa
- Căn cước công dân số: 0790 8901 0849 Ngày cấp: 22/11/2021 Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: 193/12 Nguyễn Tiểu La, P08, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh
- Chỗ ở hiện tại: 193/12 Nguyễn Tiểu La, P08, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh
- Trình độ học vấn: 12/12
- Năng lực chuyên môn: Cử Nhân Thương Mại Quốc Tế, Thạc sĩ Quản Trị Kinh Doanh, Thạc sĩ Tài Chính Kế Toán.
- Chức vụ đang nắm giữ tại Thuận An: Chủ tịch Hội đồng quản trị.
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Giám đốc Công ty TNHH MTV TM DV Tân An
- Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2017 – 2018	Hội Đồng Thành Phố HUME, nước Úc	Nhân Viên
2018 - 2020	Công ty Cổ Phần TMDV Giấy Thuận An	Nhân Viên
2020 - 2021	Công ty Cổ Phần TMDV Giấy Thuận An	Giám Đốc Kinh Doanh
2021 - 2024	Công ty Cổ Phần TMDV Giấy Thuận An	Phó Chủ Tịch HĐQT
2020 đến nay	Công ty TNHH MTV TM DV Tân An	Giám đốc kiêm người đại diện pháp luật
07/2025 đến nay	Công ty Cổ phần TMDV Giấy Thuận An	Chủ tịch HĐQT

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Số CP nắm giữ tại Thuận An ngày 11/06/2026: 137.700.000 CP, chiếm 51,00% VDL
 - + Sở hữu cá nhân: 137.700.000 cổ phần, chiếm 51,00% vốn điều lệ.
 - + Sở hữu đại diện: 0 cổ phần.
 - + Sở hữu của người có liên quan: 66.143.400 cổ phần.
- Thông tin về những người liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Công ty:

STT	Họ và tên người có liên quan	Mối quan hệ	Chức vụ của người có liên quan tại Công ty	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ %
1	Liêu Bình An	Bố	Thành viên HĐQT	31.043.400	11,498%
2	Hoài Tú Hà	Mẹ	Cổ đông	24.300.000	9,000%
3	Liêu Kiên Cường	Anh	Cổ đông	8.100.000	3,000%
4	Liêu Tiểu Dinh	Em	Phó chủ tịch HĐQT	2.700.000	1,000%

- Các khoản nợ đối với Thuận An: Không



- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Do ĐHĐCĐ quyết định phù hợp với các quy định nội bộ của Công ty và các quy định của pháp luật hiện hành
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Thuận An hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Thuận An: Không có
- Cam kết nắm giữ: Không

b. Ông Liêu Bình An – Thành viên Hội đồng quản trị

- Họ và tên: Liêu Bình An
- Giới tính: Nam Ngày sinh: 02/02/1962 Nơi sinh: Việt Nam
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Hoa
- Căn cước công dân số: 079062002141 Ngày cấp: 22/11/2021 Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: 193/12 Nguyễn Tiểu La, P08, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh
- Chỗ ở hiện tại: 193/12 Nguyễn Tiểu La, P08, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh
- Trình độ học vấn: 10/12
- Năng lực chuyên môn:
- Chức vụ đang nắm giữ tại Thuận An: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Trưởng phòng Tài chính ngân hàng
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có
- Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
01/2008-02/2008	DNTN Tân Định	Nhân viên
03/2008-11/2010	Xí Nghiệp Tư Doanh Thuận An	Nhân viên
12/2010-11/2014	DNTN Thuận An	Giám đốc
12/2014-09/2019	Công ty TNHH Sản Xuất Thuận An	Giám đốc
10/2019-04/2022	Công ty TNHH Giấy Tân Định	Giám đốc
05/2022-07/2025	Công ty CP TM DV Giấy Thuận An	Chủ tịch HĐQT kiêm Giám Đốc điều hành
07/2025 đến nay	Công ty CP TM DV Giấy Thuận An	Thành viên HĐQT kiêm Trưởng phòng Tài chính ngân hàng

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Số CP nắm giữ tại Thuận An ngày 11/06/2026: 31.043.400 CP, chiếm 11,498%VĐL
 - + Sở hữu cá nhân: 31.043.400 cổ phần, chiếm 11,498% vốn điều lệ.
 - + Sở hữu đại diện: 0 cổ phần.
 - + Sở hữu của người có liên quan: 172.800.000 cổ phần.
- Thông tin về những người liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Công ty:



STT	Họ và tên người có liên quan	Mối quan hệ	Chức vụ của người có liên quan tại Công ty	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ %
1	Hoài Tú Hà	Vợ	Cổ đông	24.300.000	9,000%
2	Liêu Kiên Khang	Con	Chủ tịch HĐQT	137.700.000	51%
3	Liêu Kiên Cường	Con	Cổ đông	8.100.000	3,000%
4	Liêu Tiểu Dinh	Con	Phó chủ tịch HĐQT	2.700.000	1,000%

- Các khoản nợ đối với Thuận An: Không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Do ĐHCĐ quyết định phù hợp với các quy định nội bộ của Công ty và các quy định của pháp luật hiện hành
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Thuận An hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Thuận An: Không có
- Cam kết nắm giữ: Không

c. Bà Liêu Tiểu Dinh – Phó chủ tịch Hội đồng quản trị

- Họ và tên: Liêu Tiểu Dinh
- Giới tính: Nữ Ngày sinh: 25/10/1991 Nơi sinh: TP.HCM
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Hoa
- Căn cước công dân số: 079191009022 Ngày cấp: 26/12/2021 Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: 781/D10, Lê Hồng Phong, P12, Quận 10, Tp. Hồ Chí Minh
- Chỗ ở hiện tại: 781/D10, Lê Hồng Phong, P12, Quận 10, Tp. Hồ Chí Minh
- Trình độ học vấn: 12/12
- Năng lực chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Chức vụ đang nắm giữ tại Thuận An: Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị.
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Phó Giám Đốc tại Công ty TNHH Sản xuất Thuận An
- Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2013	Hume City Council	Phòng gắn kết Cộng đồng
2016	RMIT University Vietnam	Trưởng phòng Hành chính và Truyền thông
2018 đến nay	Công ty TNHH Sản xuất Thuận An	Phó Giám Đốc
07/2025 đến nay	Công ty CP TM DV Giấy Thuận An	Phó Chủ tịch HĐQT

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không



- Số CP nắm giữ tại Thuận An ngày 11/06/2026: 2.700.000 CP, chiếm 1,000%VĐL
- + Sở hữu cá nhân: 2.700.000 cổ phần, chiếm 1,000% vốn điều lệ.
- + Sở hữu đại diện: 0 cổ phần.
- + Sở hữu của người có liên quan: 208.033.400 cổ phần.
- Thông tin về những người liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Công ty:

STT	Họ và tên người có liên quan	Mối quan hệ	Chức vụ của người có liên quan tại Công ty	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ %
1	Liêu Bình An	Bố	Thành viên HĐQT	31.043.400	11,498%
2	Hoài Tú Hà	Mẹ	Cổ đông	24.300.000	9,000%
3	Liêu Kiên Khang	Anh	Chủ tịch HĐQT	137.700.000	51%
4	Liêu Kiên Cường	Anh	Cổ đông	8.100.000	3,000%
5	Nguyễn Văn Chí	Bố chồng	Không	3.000.000	1,111%
6	Lưu Thị Như	Mẹ chồng	Không	3.890.000	1,441%

- Các khoản nợ đối với Thuận An: Không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Do ĐHCĐ quyết định phù hợp với các quy định nội bộ của Công ty và các quy định của pháp luật hiện hành
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Thuận An hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Thuận An: Không có
- Cam kết nắm giữ: Không

d. Ông Lê Đình Kính – Thành viên HĐQT kiêm Chức vụ TGD

- Họ và tên: Lê Đình Kính
- Giới tính: Nam Ngày sinh: 28/09/1994 Nơi sinh: Hải Phòng
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- Căn cước công dân số: 030094006226 Ngày cấp: 11/01/2023 Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Minh Xóm 3, Thôn Hạ Trường, Xã Hà Đông, TP.Hải Phòng
- Chỗ ở hiện tại: KP5, Phường Minh Hưng, Tỉnh Đồng Nai
- Trình độ học vấn: 12/12
- Năng lực chuyên môn: Cử nhân Kế toán
- Chức vụ đang nắm giữ tại Thuận An: Thành viên HĐQT kiêm Chức vụ Tổng Giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Tổng Giám Đốc tại Công ty Cổ Phần Giấy Thuận Giấy Khôi Nguyên.
- Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
12/2016-10/2018	Công ty TNHH MTV Nguyễn Đức Huy	Nhân Viên VP



BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ GIẤY THUẬN AN

11/2018-09/2024	Công ty Cổ Phần Thương Mại Dịch Vụ Giấy Thuận An	Nhân Viên Hành chính nhân sự
10/2018-12/2024	Công ty Cổ Phần Thương Mại Dịch Vụ Giấy Thuận An	Nhân Viên
01/2025 -07/2025	Công ty Cổ Phần Thương Mại Dịch Vụ Giấy Thuận An	Giám đốc điều hành
01/2025 đến nay	Công ty Cổ Phần Giấy Khô Nguyên	Tổng Giám đốc
7/2025 đến nay	Công ty Cổ Phần Thương Mại Dịch Vụ Giấy Thuận An	Tổng Giám đốc

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Số CP nắm giữ tại Thuận An ngày 11/06/2026: 100.000 CP, chiếm 0,037% VDL
 - + Sở hữu cá nhân: 100.000 cổ phần, chiếm 0,037% vốn điều lệ.
 - + Sở hữu đại diện: 0 cổ phần.
 - + Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần.
- Các khoản nợ đối với Thuận An: Không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Do ĐHCĐ quyết định phù hợp với các quy định nội bộ của Công ty và các quy định của pháp luật hiện hành
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Thuận An hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Thuận An: Không có
- Cam kết nắm giữ: Không
- e. **Ông Nguyễn Minh Quang – Thành viên HĐQT độc lập**
 - Họ và tên: Nguyễn Minh Quang
 - Giới tính: Nam Ngày sinh: 27/08/1991 Nơi sinh: TP.Hồ Chí Minh
 - Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
 - Căn cước công dân số: 079091006405 Ngày cấp: 20/08/2022 Nơi cấp: Cục Trường CCSQLHC về TTXH
 - Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: 354 Trường Chinh, Phường 13, Tân Bình, TP. HCM
 - Chỗ ở hiện tại: Đường N3, Celadon City, Tân Phú - Diamond Brilliant, căn B3-307
 - Trình độ học vấn: 12/12
 - Năng lực chuyên môn: Cử nhân Tài chính thương mại
 - Chức vụ đang nắm giữ tại Thuận An: Thành viên HĐQT độc lập
 - Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Giám đốc chuyển đổi và sáng tạo Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Hoá Chất Tân Phú Cường
 - Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2015-2017	Seed Training Group – Melbourne	Chuyên viên Marketing
2017-2018	LT Pacific Investment – Melbourne	Trưởng phòng Kinh doanh



**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ CÔNG TY ĐẠI CHỨNG
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ GIẤY THUẬN AN**

2018-2019	ANZ Banking Corp – Melbourne	Chuyên viên Tư vấn Thanh toán
2019-8/2020	Unicorn Financial Services – Melbourne	Trưởng phòng Hoạch định Tài chính Cá nhân
10/06/2020 – 2025	The ALZ Solution Consultancy Pty Ltd	Giám đốc điều hành
21/03/2025 đến nay	Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Hoá Chất Tân Phú Cường	Giám đốc chuyển đổi và sáng tạo
07/2025 đến nay	Công ty CP TM DV Giấy Thuận An	Thành viên HĐQT Độc lập

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Số CP nắm giữ tại Thuận An ngày 11/06/2026: 0 CP, chiếm 0 % VDL
 - + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.
 - + Sở hữu đại diện: 0 cổ phần.
 - + Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần.
- Các khoản nợ đối với Thuận An: Không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Do ĐHCĐ quyết định phù hợp với các quy định nội bộ của Công ty và các quy định của pháp luật hiện hành
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Thuận An hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Thuận An: Không có
- Cam kết nắm giữ: Không

2. Ban kiểm soát

Danh sách Ban Kiểm soát

STT	Họ tên	Chức vụ
1	Bà Nguyễn Thị Cẩm Hà	Trưởng Ban Kiểm soát
2	Bà Vòng Khánh Linh	Thành viên Ban Kiểm soát
3	Bà Lê Ngọc Yến Nhi	Thành viên Ban Kiểm soát

a. Bà Nguyễn Thị Cẩm Hà – Trưởng Ban kiểm soát

- Họ và tên: Nguyễn Thị Cẩm Hà
- Giới tính: Nữ Ngày sinh: 31/10/1993 Nơi sinh: Phường Hoà Lợi, Thành phố Hồ Chí Minh
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: kinh
- Căn cước công dân số: 074193003134 Ngày cấp: 14/08/2022 Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: 513 Nguyễn Chí Thanh, Tổ 72, Khu Phố Tương Bình Hiệp 7, Phường Chánh Hiệp, Thành phố Hồ Chí Minh
- Chỗ ở hiện tại: 513 Nguyễn Chí Thanh, Tổ 72, Khu Phố Tương Bình Hiệp 7, Phường Chánh Hiệp, Thành phố Hồ Chí Minh



- Trình độ học vấn: 12/12
- Năng lực chuyên môn: Cử nhân Tài chính ngân hàng
- Chức vụ đang nắm giữ tại Thuận An: Trưởng Ban Kiểm Soát
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2017-2026	Công Ty TNHH Sản Xuất Thuận An	Nhân viên văn phòng
T06/2026 đến nay	Công ty Cổ phần TMDV Giấy Thuận An	Trưởng Ban kiểm soát

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Số CP nắm giữ tại Thuận An ngày 11/06/2026: 10.000 CP, chiếm 0,0037%VĐL
 - + Sở hữu cá nhân: 10.000 cổ phần, chiếm 0,0037% vốn điều lệ.
 - + Sở hữu đại diện: 0 cổ phần.
 - + Sở hữu của người có liên quan: 100 cổ phần.
- Thông tin về những người liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Công ty:

STT	Họ và tên người có liên quan	Mối quan hệ	Chức vụ của người có liên quan tại Công ty	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ %
1	Nguyễn Thị Cẩm Nhung	Em	Không	100	0,000037%

- Các khoản nợ đối với Thuận An: Không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Do ĐHCĐ quyết định phù hợp với các quy định nội bộ của Công ty và các quy định của pháp luật hiện hành
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Thuận An hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Thuận An: Không có
- Cam kết nắm giữ: Không

b. Bà Vòng Khánh Linh – Thành viên Ban kiểm soát

- Họ và tên: Vòng Khánh Linh
- Giới tính: Nữ Ngày sinh: 05/10/1997 Nơi sinh: Đồng Nai
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Hoa
- Căn cước công dân số: 075197017969 Ngày cấp: 26/11/2024 Nơi cấp: Bộ Công An
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Tổ 17, Kp Núi Đỏ, Bàu Sen, Long Khánh, Đồng Nai
- Chỗ ở hiện tại: Tổ 17, Kp Núi Đỏ, Bàu Sen, Long Khánh, Đồng Nai
- Trình độ học vấn: 12/12
- Năng lực chuyên môn: Cử Nhân Quản trị Kinh Doanh
- Chức vụ đang nắm giữ tại Thuận An: Thành viên Ban Kiểm Soát
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác



Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
T05/2025 đến nay	Công ty TNHH MTV Giấy Nguyễn Phong	Nhân Viên
T07/2025 đến nay	Công ty Cổ phần TMDV Giấy Thuận An	Thành viên Ban kiểm soát

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Số CP nắm giữ tại Thuận An ngày 11/06/2026: 5.000 CP, chiếm 0,002%VĐL
 - + Sở hữu cá nhân: 5.000 CP, chiếm 0,002%VĐL
 - + Sở hữu đại diện: 0 cổ phần.
 - + Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần.
- Các khoản nợ đối với Thuận An: Không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Do ĐHCĐ quyết định phù hợp với các quy định nội bộ của Công ty và các quy định của pháp luật hiện hành
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Thuận An hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Thuận An: Không có
- Cam kết nắm giữ: Không

c. Bà Lê Ngọc Yến Nhi - Thành viên Ban kiểm soát

- Họ và tên: Lê Ngọc Yến Nhi
- Giới tính: Nữ Ngày sinh: 01/01/2001 Nơi sinh: Thành Phố Hồ Chí Minh
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: kinh
- Căn cước công dân số: 074301005441 Ngày cấp: 10/05/2021 Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: 305/12, Tổ 12, Khu Phố 2, Phường Hòa Lợi, Thành phố Hồ Chí Minh
- Chỗ ở hiện tại: 305/12, Tổ 12, Khu Phố 2, Phường Hòa Lợi, Thành phố Hồ Chí Minh
- Trình độ học vấn: 12/12
- Năng lực chuyên môn: Cử Nhân Kế toán
- Chức vụ đang nắm giữ tại Thuận An: Thành viên Ban Kiểm Soát
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
T09/2023 – 2025	Công Ty TNHH Sản Xuất Thuận An	Nhân Viên Kế toán
T07/2025 – hiện nay	Công ty Cổ phần TMDV Giấy Thuận An	Thành viên Ban kiểm soát

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Số CP nắm giữ tại Thuận An ngày 11/06/2026: 5.000 CP, chiếm 0,002%VĐL
 - + Sở hữu cá nhân: 5.000 cổ phần, chiếm 0,002% vốn điều lệ.



- + Sở hữu đại diện: 0 cổ phần.
- + Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần.
- Các khoản nợ đối với Thuận An: Không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Do ĐHĐCĐ quyết định phù hợp với các quy định nội bộ của Công ty và các quy định của pháp luật hiện hành
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Thuận An hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Thuận An: Không có
- Cam kết nắm giữ: Không

3. Tổng Giám đốc và người quản lý khác

Danh sách Tổng Giám đốc và người quản lý khác

TT	Họ tên	Chức vụ
1	Ông Lê Đình Kính	Tổng Giám đốc
2	Bà Nguyễn Thị Hồng Vân	Phó TGD Kinh Doanh
3	Bà Nguyễn Ngọc Trà My	Phó TGD Tài Chính
4	Bà Đặng Thị Tứ	Phó TGD Thu Mua
5	Ông Qi Yuan Fa	Phó TGD Sản Xuất
6	Bà Lê Thị Thùy Nga	Kế toán Trưởng

a. Ông Lê Đình Kính – Tổng Giám đốc

Theo thông tin theo sơ yếu lý lịch Thành viên HĐQT như trên

b. Bà Nguyễn Thị Hồng Vân - Phó TGD Kinh Doanh

- Họ và tên: Nguyễn Thị Hồng Vân
- Giới tính: Nữ Ngày sinh: 14/07/1987 Nơi sinh: Tỉnh Gia Lai
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- Căn cước công dân số: 052187008789 Ngày cấp: 29/01/2023 Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: 331 Đường Quang Trung, Tổ 3, Khu Phố 2, Phường Bồng Sơn, Tỉnh Gia Lai
- Chỗ ở hiện tại: Lô B Chung Cư Sơn Kỳ, Đường CC2, Phường Tây Thạnh, TP. Hồ Chí Minh
- Trình độ học vấn: 12/12
- Năng lực chuyên môn: Cử nhân Kinh Doanh Thương Nghiệp & Dịch Vụ.
- Chức vụ đang nắm giữ tại Thuận An: Phó TGD Kinh Doanh.
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
-----------	-----------------	---------



**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯỜNG MẠI DỊCH VỤ GIẤY THUẬN AN**

04/2022 - Hiện nay	Công Ty TNHH SX Thuận An	Trưởng Phòng Kinh Doanh
02/2017 – 12/2020	Công Ty CP Giấy Sài Gòn	Quản Lý Kinh Doanh Giấy CN
05/2012 – 05/2016	Công Ty TNHH Cửa Sổ Cuộc Sống	Trưởng Phòng Kế Hoạch – Thu Mua
10/2011 – 04/2012	Công ty TNHH Thiết Bị GD Hồng Anh	Nhân Viên Kế Hoạch
11/2010 – 09/2011	Công ty CP Phát Triển Phần Mềm Asia	Nhân Viên Kinh Doanh
07/2022 - 2025	Công ty TNHH Sản Xuất Thuận An	Nhân viên Kinh doanh
07/2025 đến nay	Công Ty CP TM DV Thuận An	Phó TGĐ Kinh doanh

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Số CP nắm giữ tại Thuận An ngày 11/06/2026: 30.000 CP, chiếm 0,011% VDL
 - + Sở hữu cá nhân: 30.000 cổ phần, chiếm 0,011% vốn điều lệ.
 - + Sở hữu đại diện: 0 cổ phần.
 - + Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần.
- Các khoản nợ đối với Thuận An: Không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Do ĐHĐCĐ quyết định phù hợp với các quy định nội bộ của Công ty và các quy định của pháp luật hiện hành
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Thuận An hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Thuận An: Không có
- Cam kết nắm giữ: Không
- c. Bà Nguyễn Ngọc Trà My – Phó TGĐ Tài Chính**
 - Họ và tên: Nguyễn Ngọc Trà My
 - Giới tính: Nữ Ngày sinh: 10/10/1987 Nơi sinh: Bình Dương
 - Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
 - Căn cước công dân số: 074187007972 Ngày cấp: 09/09/2022 Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH
 - Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Số 83 đường DdX Khu Phố 5 P. Bình Dương, TP HCM
 - Chỗ ở hiện tại: Số 83 đường DdX Khu Phố 5 P. Bình Dương, TP HCM
 - Trình độ học vấn: 12/12
 - Năng lực chuyên môn: Cử nhân Tài chính & Ngân hàng.
 - Chức vụ đang nắm giữ tại Thuận An: Phó TGĐ Tài chính.
 - Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
 - Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Năm 2008	DNTN Tân Định	Nhân viên kế toán
Năm 2014	DNTN Tân Định	Kế Toán trưởng
Năm 2015	Công ty TNHH Giấy Tân Định	Kế Toán trưởng



Năm 2020	Công ty TNHH Sản Xuất Thuận An	TP Tài chính-Kế toán trưởng
07/2025 đến nay	Công ty CP TM DV Giấy Thuận An	Phó Tổng Giám Đốc Tài Chính

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Số CP nắm giữ tại Thuận An ngày 11/06/2026: 200.000 CP, chiếm 0,074% VDL
 - + Sở hữu cá nhân: 200.000 cổ phần, chiếm 0,074% vốn điều lệ.
 - + Sở hữu đại diện: 0 cổ phần.
 - + Sở hữu của người có liên quan: 100 cổ phần.
- Các khoản nợ đối với Thuận An: Không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Do ĐHCĐ quyết định phù hợp với các quy định nội bộ của Công ty và các quy định của pháp luật hiện hành
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Thuận An hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Thuận An: Không có
- Cam kết nắm giữ: Không
- d. Bà Đặng Thị Tứ - Phó TGD Thu Mua**
 - Họ và tên: Đặng Thị Tứ
 - Giới tính: Nữ Ngày sinh: 25/05/1992 Nơi sinh: Ninh Bình
 - Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
 - Căn cước công dân số: 035192004495 Ngày cấp: 26/05/2022 Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH
 - Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: 8B3, Khu phố 4, Phường Trần Biên, Tỉnh Đồng Nai
 - Chỗ ở hiện tại: Khu Đô Thị Thịnh Gia, Tổ 8, Khu Phố 4, Phường Hoà Lợi, Thành phố Hồ Chí Minh
 - Trình độ học vấn: 12/12
 - Năng lực chuyên môn: Cử nhân Quản trị Kinh Doanh.
 - Chức vụ đang nắm giữ tại Thuận An: Phó TGD Thu mua.
 - Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
 - Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2015-2016	Công Ty TNHH Hansol Vina	Thu mua
06/2026- 09/2017	Công Ty TNHH Hantex Vina	Quản lý đơn hàng
05/2018-07/2018	Công Ty TNHH Tm-Xd Mạnh Nghĩa	Nhân viên văn phòng
09/2019-09/2020	Công Ty TNHH Karma Việt Nam	Quản lý đơn hàng
06/2021-03/2022	Công Ty TNHH Sewha Vina	Nhân viên kinh doanh
04/2022-04/2023	Công Ty Cổ Phần Giấy Khôi Nguyên	Nhân viên VT-XNK



**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ CÔNG TY ĐẠI CHỨNG
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ GIẤY THUẬN AN**

11/2023-01/2024	Công Ty TNHH Mtv Giấy Phế Liệu Doãn Phú	Nhân viên thu mua
2024 - 2025	Công Ty TNHH Mtv Thương Mại Giấy Hưng Phát	Nhân viên kế toán
07/2025 đến nay	Công ty CP TM DV Giấy Thuận An	Phó TGD thu mua

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Số CP nắm giữ tại Thuận An ngày 11/06/2026: 10.000 CP, chiếm 0,004% VDL
 - + Sở hữu cá nhân: 10.000 cổ phần, chiếm 0,004% vốn điều lệ.
 - + Sở hữu đại diện: 0 cổ phần.
 - + Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần.
- Các khoản nợ đối với Thuận An: Không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Do ĐHCĐ quyết định phù hợp với các quy định nội bộ của Công ty và các quy định của pháp luật hiện hành
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Thuận An hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Thuận An: Không có
- Cam kết nắm giữ: Không
- e. **Ông Qi Yuan Fa - Phó TGD Sản Xuất**
 - Họ và tên: Qi Yuan Fa
 - Giới tính: Nam Ngày sinh: 03/05/1973 Nơi sinh: Trung Quốc
 - Quốc tịch: Trung Quốc Dân tộc: Hán
 - Hộ chiếu số: E89458099 Ngày cấp: 06/03/2017 Nơi cấp: Trung Quốc
 - Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Trung Quốc
 - Chỗ ở hiện tại: Lô A, Đường Đ4, KCN Minh Hưng III, Phường Minh Hưng, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam
 - Trình độ học vấn: 12/12
 - Năng lực chuyên môn: Cao đẳng Tự động hóa.
 - Chức vụ đang nắm giữ tại Thuận An: Phó TGD Sản xuất.
 - Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
 - Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
7/1995-3/1998	Xưởng Sản xuất giấy bìa Tế Ninh Sơn Đông	Nhân viên kỹ thuật
4/1998-6/2008	Dongguan Jiulong Paper Industry Co.,Ltd	Giám đốc bộ phận thiết bị
6/2008-8/2010	Công ty TNHH Xưởng Giấy Chánh Dương	Giám đốc bộ phận thiết bị
8/2010-4/2015	Công ty TNHH Xưởng Giấy Chánh Dương	Tổng Giám đốc
05/2015- 07/2025	Công ty Cổ phần TM DV Giấy Thuận An	Chuyên gia nước ngoài



07/2025 - đến nay	Công ty Cổ phần TM DV Giấy Thuận An	Phó TGĐ Sản xuất
-------------------	-------------------------------------	------------------

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Số CP nắm giữ tại Thuận An ngày 11/06/2026: 0 CP, chiếm 0 % VDL
 - + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.
 - + Sở hữu đại diện: 0 cổ phần.
 - + Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần.
- Các khoản nợ đối với Thuận An: Không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Do ĐHCĐ quyết định phù hợp với các quy định nội bộ của Công ty và các quy định của pháp luật hiện hành
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Thuận An hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Thuận An: Không có
- Cam kết nắm giữ: Không

f. Lê Thị Thùy Nga - Kế toán Trưởng

- Họ và tên: Lê Thị Thùy Nga
- Giới tính: Nữ Ngày sinh: 30/10/1987 Nơi sinh: Thanh Hóa
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- CCCD số: 038187042791 Ngày cấp: 15/09/2022 Nơi cấp: Cục CSQL Về TTXH
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: 1418/41, Khu 5, Đường Lê Hồng Phong, Phường Thủ Dầu Một, TP. Hồ Chí Minh
- Chỗ ở hiện tại: 1418/41, Khu 5, Đường Lê Hồng Phong, Phường Thủ Dầu Một, TP. Hồ Chí Minh
- Trình độ học vấn: 12/12
- Năng lực chuyên môn: Cử nhân kế toán, chứng chỉ kế toán trưởng
- Chức vụ đang nắm giữ tại Thuận An: Kế toán trưởng.
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
06/2011-07/2013	Công ty TNHH Chế Biến Gỗ An An	Nhân viên kế toán
11/2013-01/2016	Công ty TNHH MTV Choi & Shin's Vina	Nhân viên xuất nhập khẩu
2016-2018	Công ty TNHH MTV TM Nguyễn Đức Huy	Nhân viên kế toán tổng hợp
2019-2023	Công ty TNHH MTV Giấy Phế Liệu Doãn Phú	Nhân viên kế toán tổng hợp
2024- 2025	Công ty TNHH MTV TM Giấy Hưng Phát	Nhân viên kế toán tổng hợp
T07/2025- Hiện nay	Công Ty CP TM DV Giấy Thuận An	Kế toán trưởng



- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Số CP nắm giữ tại Thuận An ngày 11/06/2026: 50.000 CP, chiếm 0,019% VDL
 - + Sở hữu cá nhân: 50.000 cổ phần, chiếm 0,019% vốn điều lệ.
 - + Sở hữu đại diện: 0 cổ phần.
 - + Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần.
- Các khoản nợ đối với Thuận An: Không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Do ĐHĐCĐ quyết định phù hợp với các quy định nội bộ của Công ty và các quy định của pháp luật hiện hành
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Thuận An hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Thuận An: Không có
- Cam kết nắm giữ: Không

4. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty

Tại Đại hội đồng cổ đông tổ chức ngày 01/07/2025 của Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Giấy Thuận An, ĐHĐCĐ đã thông qua Quy chế nội bộ về quản trị công ty; Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị; Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát được xây dựng trên cơ sở Điều lệ Công ty và tham chiếu các quy chế mẫu được hướng dẫn tại Thông tư số 116/2020/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 31/12/2020. Công ty sẽ luôn cập nhật lại các quy chế nêu trên theo đúng các quy định mới của pháp luật hiện hành.

Trong giai đoạn tới, Công ty sẽ thực hiện việc rà soát, sắp xếp, tổ chức bộ máy quản lý và nhân sự theo hướng tinh gọn, hiệu quả. Đồng thời, Công ty sẽ thường xuyên tổ chức cho các cán bộ quản lý tham gia các khóa học, chương trình đào tạo nhằm nâng cao trình độ chuyên môn và năng lực quản trị doanh nghiệp; bổ sung nhân sự có chuyên môn về pháp luật và các quy định về quản trị công ty đại chúng để nhằm nâng cao chất lượng công tác quản trị công ty và công tác quan hệ nhà đầu tư.

Ban kiểm soát Công ty sẽ tiếp tục thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của mình nhằm đảm bảo lợi ích hợp pháp của Công ty và cổ đông, tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát toàn diện các hoạt động kinh doanh nói chung và công tác tài chính nói riêng theo quy định của luật doanh nghiệp; điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty trên tinh thần nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên hàng năm để có biện pháp chấn chỉnh tổ chức điều hành và quản lý phù hợp với thực tiễn.

Ngoài ra, các công tác về xây dựng chính sách nhân sự; quản trị rủi ro, dự báo trong hoạt động kinh doanh; xúc tiến hợp tác; v.v... sẽ được Công ty chú trọng, từng bước nâng cao để đạt được hiệu quả tốt nhất.

Công ty sẽ đảm bảo tuân thủ các nghĩa vụ về công bố thông tin của công ty đại chúng, công bố thông tin trên thị trường chứng khoán theo quy định hiện hành. Thông tin được công bố trên nguyên tắc: công khai, minh bạch, chính xác, kịp thời trên các phương tiện thông tin đại chúng như: Hệ thống công bố thông tin của UBCKNN và Sở giao dịch Chứng khoán (sau khi cổ phiếu được chấp thuận giao dịch), Trang thông tin điện tử của Công ty (tại địa chỉ <https://thuananpaper.com/>) và các phương tiện thông tin đại chúng khác theo quy định của pháp luật.

5. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

Thông tin trong Phụ lục I đính kèm Bản công bố thông tin này.

6. Thống kê các giao dịch giữa công ty với người có liên quan theo quy định
Giao dịch với người có liên quan theo BCTC riêng



BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ CÔNG TY ĐẠI CHỨNG
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ GIẤY THUẬN AN

STT	Người có liên quan	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch (VNĐ)	
			Năm 2024	Năm 2025
1	Công ty TNHH GP Solutions Việt Nam	Doanh thu thuần bán hàng	-	46.323.256.885
2	Công ty TNHH MTV Thương mại Dịch vụ Tân An	Mua tài sản cố định	60.000.000	-
3	Công ty TNHH GP Solutions Việt Nam	Mua hàng hóa	-	538.506.050
4	Liêu Kiên Khang	Nhận vốn góp	245.000.000.000	-
	Liêu Bình An	Nhận vốn góp	76.000.000.000	-
	Hoài Tú Hà	Nhận vốn góp	41.200.000.000	-
	Liêu Kiên Cường	Nhận vốn góp	6.000.000.000	-
	Liêu Tiểu Dinh	Nhận vốn góp	4.000.000.000	-
5	Hoài Tú Hà	Hoàn trả vốn góp	5.200.000.000	-
	Liêu Kiên Cường	Hoàn trả vốn góp	800.000.000	-
6	Liêu Tiểu Dinh	Cho Thuận An vay	-	34.000.000.000
	Liêu Kiên Cường	Cho Thuận An vay	48.700.000.000	11.500.000.000
	Liêu Kiên Khang	Cho Thuận An vay	108.506.000.000	10.000.000.000
	Hoài Tú Hà	Cho Thuận An vay	105.727.206.000	6.000.000.000
7	Liêu Tiểu Dinh	Thanh toán tiền vay	-	34.000.000.000
	Liêu Kiên Cường	Thanh toán tiền vay	48.700.000.000	11.500.000.000
	Liêu Kiên Khang	Thanh toán tiền vay	122.581.292.000	10.000.000.000
	Hoài Tú Hà	Thanh toán tiền vay	105.727.206.000	6.000.000.000
8	Liêu Tiểu Dinh	Trả tiền lãi vay	-	346.545.240
	Hoài Tú Hà	Trả tiền lãi vay	-	50.794.520
	Liêu Kiên Cường	Trả tiền lãi vay	-	13.151.000
9	Liêu Bình An	Các khoản chi hộ	-	202.566.000
	Liêu Kiên Khang	Các khoản chi hộ	-	94.750.000
	Liêu Tiểu Dinh	Các khoản chi hộ	-	17.327.260
	Hoài Tú Hà	Các khoản chi hộ	-	2.539.726
	Liêu Kiên Cường	Các khoản chi hộ	-	657.534
10	Liêu Kiên Khang	Tiền lương HĐQT	128.478.846	124.541.155
	Liêu Kiên Cường	Tiền lương HĐQT	26.840.000	47.824.231
	Liêu Bình An	Tiền lương HĐQT	128.478.846	124.541.155
11	Lê Đình Kính	Tiền lương Ban TGD	-	123.014.739
	Nguyễn Ngọc Trà	Tiền lương Ban TGD	-	63.571.923



**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ GIẤY THUẬN AN**

	My			
	Đặng Thị Tứ	Tiền lương Ban TGD	-	63.571.923
	Nguyễn Thị Hồng Vân	Tiền lương Ban TGD	-	63.571.923
	Qì Yuan Fa	Tiền lương Ban TGD	-	65.937.308
12	Lê Ngọc Yến Nhi	Tiền lương Ban kiểm soát	-	13.904.615

(Nguồn: BCTC kiểm toán riêng lẻ năm 2024 và 2025 của Thuận An)

Giao dịch với người có liên quan theo BCTC hợp nhất

STT	Người có liên quan	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch (VNĐ)	
			Năm 2024	Năm 2025
1	Công ty TNHH GP Solutions Việt Nam	Doanh thu thuần bán hàng	-	47.645.346.885
	Công ty TNHH Sản xuất Thuận An	Doanh thu thuần bán hàng	139.770.854.570	-
2	Công ty TNHH MTV Thương mại Dịch vụ Tân An	Mua tài sản cố định	60.000.000	-
3	Công ty TNHH GP Solutions Việt Nam	Mua hàng hóa	-	1.688.794.250
4	Liêu Kiên Khang	Nhận vốn góp	246.696.850.000	-
	Liêu Bình An	Nhận vốn góp	76.000.000.000	-
	Hoài Tú Hà	Nhận vốn góp	41.200.000.000	-
	Liêu Kiên Cường	Nhận vốn góp	7.696.850.000	-
	Liêu Tiểu Dinh	Nhận vốn góp	4.000.000.000	-
5	Hoài Tú Hà	Hoàn trả vốn góp	5.200.000.000	-
	Liêu Kiên Cường	Hoàn trả vốn góp	800.000.000	-
6	Liêu Tiểu Dinh	Cho Thuận An vay	-	36.000.000.000
	Liêu Kiên Cường	Cho Thuận An vay	268.506.000.000	30.000.000.000
	Liêu Kiên Khang	Cho Thuận An vay	138.700.000.000	11.500.000.000
	Hoài Tú Hà	Cho Thuận An vay	140.727.206.000	6.000.000.000
	Liêu Bình An	Cho Thuận An vay	35.000.000.000	-
7	Liêu Tiểu Dinh	Thanh toán tiền vay	-	36.000.000.000
	Liêu Kiên Cường	Thanh toán tiền vay	352.266.292.000	30.000.000.000
	Liêu Kiên Khang	Thanh toán tiền vay	158.700.000.000	11.500.000.000
	Hoài Tú Hà	Thanh toán tiền vay	140.727.206.000	6.000.000.000



	Liêu Bình An	Thanh toán tiền vay	35.000.000.000	-
8	Liêu Tiểu Dinh	Trả tiền lãi vay	-	349.175.341
	Liêu Kiên Cường	Trả tiền lãi vay	-	290.178.394
	Hoài Tú Hà	Trả tiền lãi vay	-	50.794.520
9	Liêu Bình An	Các khoản chi hộ	-	202.566.000
	Liêu Kiên Khang	Các khoản chi hộ	-	94.750.000
	Liêu Tiểu Dinh	Các khoản chi hộ	-	17.327.260
	Hoài Tú Hà	Các khoản chi hộ	-	2.539.726
	Liêu Kiên Cường	Các khoản chi hộ	-	657.534
10	Liêu Kiên Khang	Tiền lương HĐQT	128.478.846	124.541.155
	Liêu Kiên Cường	Tiền lương HĐQT	46.600.000	47.824.231
	Liêu Bình An	Tiền lương HĐQT	128.478.846	124.541.155
11	Lê Đình Kính	Tiền lương Ban TGD	-	123.014.739
	Nguyễn Ngọc Trà My	Tiền lương Ban TGD	-	63.571.923
	Đặng Thị Tứ	Tiền lương Ban TGD	-	63.571.923
	Nguyễn Thị Hồng Vân	Tiền lương Ban TGD	-	63.571.923
	Qì Yuan Fa	Tiền lương Ban TGD	-	65.937.308
12	Lê Ngọc Yến Nhi	Tiền lương Ban kiểm soát	-	13.904.615

(Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2024 và 2025 của Thuận An)

III. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CÔNG TY ĐẠI CHÚNG, CAM KẾT CỦA CÔNG TY

1. Những người chịu trách nhiệm chính đối với nội dung Bản công bố thông tin công ty đại chúng

Tổ chức đăng ký công ty đại chúng – CTCP Thương mại Dịch vụ Giấy Thuận An

Ông Liêu Kiên Khang	Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị
Ông Lê Đình Kính	Chức vụ: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
Bà Lê Thị Thùy Nga	Chức vụ: Kế toán trưởng

2. Cam kết của Công ty

- Công ty cam kết và chịu trách nhiệm về tính trung thực, đầy đủ, chính xác của thông tin tại Bản công bố thông tin và các tài liệu kèm theo (nếu có).
- Sau khi được xác nhận hoàn tất đăng ký công ty đại chúng, công ty tuân thủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật Chứng khoán.



Đồng Nai, ngày 08 tháng 07 năm 2026

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ CÔNG TY ĐẠI CHỨNG
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ GIẤY THUẬN AN
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

LIÊU KIÊN KHANG



TỔNG GIÁM ĐỐC

LÊ ĐÌNH KÍNH

KẾ TOÁN TRƯỞNG

LÊ THỊ THÙY NGÀ



PHỤ LỤC

- Phụ lục I:** Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ;
Phụ lục II: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;
Phụ lục III: Điều lệ Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Giấy Thuận An;
Phụ lục IV: Báo cáo tài chính đã được kiểm toán riêng lẻ và hợp nhất năm 2024 và 2025;
Phụ lục V: Báo cáo tài chính riêng lẻ và hợp nhất Quý I/2026.